

Chuyên đề 12:
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA NÔNG THÔN, BẢO TỒN
CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

I. CÁC KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN VĂN HÓA, GIÁ TRỊ VĂN HÓA,
VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VÀ VĂN HÓA MỚI

1. Văn hóa và giá trị văn hóa

Khi nghiên cứu về nhân loại và lịch sử loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định, văn hóa là kết quả phát triển, tiến hóa của nhân loại; coi văn hóa là tất cả mọi sản phẩm “*nhân hóa tự nhiên*” của loài người trong lịch sử; văn hóa được hình thành và phát triển trong các mối quan hệ tương tác giữa con người với tự nhiên, giữa con người với con người, giữa con người với xã hội; văn hóa là toàn bộ những sản phẩm do con người sáng tạo ra trong quá trình phát triển. Con người là *chủ thể* sáng tạo ra các giá trị văn hóa, đồng thời vừa là *sản phẩm* môi trường văn hóa.

Năm 1943, Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm về văn hóa: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn*”⁽¹⁾.

Năm 1982, Liên hợp quốc (UNESCO) có định nghĩa: “*Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo (của cá nhân và của cộng đồng) trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên hệ thống các giá trị, các truyền thống và các thị hiếu – những yếu tố xác định đặc tính riêng của từng dân tộc*”⁽²⁾. Đến năm 2002, UNESCO đã bổ sung thêm như sau: “*Văn hóa là một tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin*...”⁽³⁾.

Từ những quan niệm trên, có thể khái quát nội hàm văn hóa với tư cách vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Văn hóa là phạm trù người, nó chỉ toàn bộ đời sống con người trong quan hệ giữa chính mình và với thế giới bên ngoài, ở đó kết tinh toàn bộ các giá trị, phương thức sống, năng lực hoạt động và trình độ phát triển của con người. Với nhận thức này, văn hóa bao trùm toàn bộ đời sống con người:

Thứ nhất, văn hóa là toàn bộ các giá trị (thế giới sản phẩm) do con người (loài người) sáng tạo ra, bao gồm: (1) sản phẩm vật chất – văn hóa vật thể (công cụ lao động, tiện nghi sống, cảnh quan lịch sử, công trình kiến trúc...); (2) sản phẩm tinh thần – văn hóa phi vật thể (hệ thống ký hiệu, biểu trưng như ngôn ngữ, chữ viết, tôn giáo, lễ

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 3, tr. 458.

²⁰ Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao: *Thập kỷ văn hóa và phát triển*, NXB Văn hóa-Thông tin, H. 1992, tr. 23.

³⁰ Tuyên bố chung của UNESCO về tính đa dạng của văn hóa

nghi, phong tục, tập quán, lối sống, các chuẩn mực pháp lý, các chuẩn mực đạo đức, các chuẩn mực thẩm mỹ...).

Thứ hai, văn hóa là trình độ hoạt động của con người: phương thức và trình độ hoạt động, khả năng tổ chức và điều hành xã hội, cải tạo thiên nhiên, sáng tạo khoa học, nghệ thuật... Chung quy lại, đó là khả năng nội lực hóa - năng lực chiếm hữu thế giới, trang bị tri thức, kỹ năng hoạt động; và khả năng ngoại lực hóa - năng lực phân thân chủ thể văn hóa trong hoạt động sống, hóa thân chủ thể vào sản phẩm do mình tạo ra trong quá trình sáng tạo các giá trị chân - thiện - mỹ. Trình độ hoạt động của con người là khía cạnh thể hiện sức mạnh bản chất Người với tư cách là chủ thể lịch sử.

Thứ ba, văn hóa là trình độ phát triển của chính bản thân con người, bao gồm: a) Sự tự nâng cao và hoàn thiện các phẩm chất Người - thể, đức, trí, mỹ trong con người với tư cách là chủ thể phát triển toàn diện - hài hòa; b) Sự phát triển nhân cách của mỗi cá nhân - các thang bậc tiến triển về phẩm chất và trình độ làm người trong thế giới (tự nhiên và xã hội) với tư cách là chủ thể văn hóa.

Với bản chất và cấu trúc như vậy, văn hóa có các chức năng cơ bản là nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, giải trí, giao tiếp và chức năng kinh tế.

Giá trị văn hóa là kết quả sáng tạo, tích lũy của một cộng đồng, dân tộc, được phản ánh trong các di sản, tài sản văn hóa vật thể, phi vật thể, được cộng đồng lựa chọn, thừa nhận và khao khát hướng tới, thông qua sự trải nghiệm lịch sử.

Giá trị văn hóa khi được hình thành có tính bền vững, ổn định tương đối, có chức năng định hướng, đánh giá và điều chỉnh hành vi của cá nhân và cộng đồng thông qua các nguyên tắc, khuôn mẫu, chuẩn mực, trở thành lối sống, thói quen, phong tục, tập quán của cộng đồng. Nó chi phối các loại giá trị khác và cuộc sống con người; quy phạm hóa con người; tạo điều kiện cho con người phát triển theo các chuẩn nhất định, tạo thành nề nếp, kỷ cương trật tự của xã hội, hướng con người đến sự hoàn thiện.

2. Giá trị văn hóa truyền thống

Truyền thống không phải là khái niệm dùng để chỉ một giai đoạn giả định cụ thể nào đó trong lịch sử của một xã hội, bởi không thể xác định được trong thực tế thời điểm lịch sử khi xã hội truyền thống kết thúc và xã hội hiện đại bắt đầu. Khái niệm truyền thống, theo nghĩa là cách hành xử và lối sống truyền thống khá giống với khái niệm “*tập tính*”, là thực hành văn hóa - xã hội (thói quen mang tính tập tục) mà các cá nhân hay cộng đồng tiến hành lặp đi, lặp lại một cách tự nhiên. Tuy nhiên các thói quen này không tồn tại một cách bất biến mà có thể thay đổi ở mức độ và trong những bối cảnh nhất định ⁽⁴⁾.

Hệ giá trị văn hóa truyền thống là hệ giá trị dựa trên các chuẩn mực, thói quen, tập tính đó, được mọi cá nhân, cộng đồng, dân tộc lấy làm khuôn mẫu sống, làm hệ chuẩn và tiêu chí cho việc đánh giá các phẩm chất của con người (cá nhân, cộng đồng) và cho trình độ cũng như chất lượng phát triển của xã hội. Chúng được khẳng định,

⁴⁰ Nguyễn Thị Phương Châm (chủ nhiệm): *Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*. Báo cáo tổng hợp Đề tài thuộc Chương trình KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021.

được bảo vệ, lưu truyền và không ngừng lan tỏa trong đời sống xã hội. Hệ giá trị văn hóa truyền thống không ngừng được kế thừa, bổ sung, phát huy, phát triển... làm cho chúng ngày càng phong phú, hoàn thiện và đậm đà thêm theo tiến trình phát triển của con người, của cộng đồng và dân tộc.

3. Giá trị văn hóa mới

Văn hóa bao giờ cũng được hình thành trong xã hội, trong hoạt động sống của con người - xã hội, trong các đặc điểm tự nhiên của môi trường sống, như: các điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội, đặc điểm con người... Vì vậy, mỗi thời đại mới lại làm nảy sinh và phát triển các hệ giá trị văn hóa mới, phản ánh bản chất và đặc điểm riêng của thời đại đó.

Những giá trị văn hóa mới phản ánh và mang bản chất của đời sống xã hội mới, thể hiện các nhu cầu phát triển và tiến bộ của con người theo các đòi hỏi mới, thỏa mãn các hoạt động kinh tế - xã hội - văn hóa của cuộc sống mới. Nhưng cái “*hiện nay*” cũng có nghĩa là cái sẽ tiến tới cái “*hôm qua*”, cái sẽ đi qua – cái *truyền thống*. Cho nên, giá trị văn hóa mới, sản phẩm của ngày mai lại nhập ngay vào thế giới của các giá trị truyền thống. Với biện chứng vận động và phát triển, ngày hôm qua đã là phạm trù của truyền thống, thuộc về cái truyền thống. Các giá trị văn hóa mới của ngày hôm nay đã chuyển thành các giá trị truyền thống trong ngày mai.

4. Văn hóa trong xây dựng nông thôn mới

a) Nông thôn mới bền vững từ góc nhìn văn hóa

NTM bền vững là nông thôn được xây dựng và phát triển đồng bộ, hài hòa các yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa: Phát triển kinh tế, để không ngừng nâng cao đời sống vật chất cho nông dân. Phát triển các lĩnh vực xã hội để nâng cao lối sống, nếp sống, cách sống cho nông dân. Phát triển văn hóa để nâng cao trình độ dân trí cho nông dân. Giữa xây dựng kinh tế, xã hội và văn hóa có mối quan hệ biện chứng với nhau: Xây dựng kinh tế là nền tảng cho phát triển xã hội và văn hóa. Xây dựng xã hội là hệ quả và mục tiêu cho phát triển kinh tế và văn hóa. Xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần, hệ điều chỉnh và động lực cho phát triển NTM bền vững.

Phát triển bền vững không thể chỉ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, mà quan trọng là phát triển đời sống tinh thần. Xây dựng và phát triển NTM theo hướng tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc và đạt các tiêu chuẩn bền vững phải là nông thôn có nền tảng tinh thần bền vững và phong phú; đây cũng là yếu tố bảo đảm yêu cầu phát triển cho hiện tại và cả trong tương lai của nông thôn.

b) Các giá trị văn hóa với xây dựng con người và môi trường văn hóa

Nông thôn muốn phát triển nhanh và bền vững, trước hết cần có nguồn nhân lực và môi trường văn hóa lành mạnh. Nguồn lực con người là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến việc sử dụng thành công các nguồn lực khác, như: tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn vật chất, nguồn lực khoa học và công nghệ... Nguồn lực con người không chỉ phụ thuộc vào trình độ tri thức, thể lực, kỹ năng lao động, mà còn liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, tình cảm và khát vọng trong lao động, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Việc phát huy các

giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới sẽ góp phần quan trọng khơi dậy lòng tự hào về gia đình và quê hương, ý thức bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, khát vọng làm giàu thay đổi cuộc sống. Đồng thời, việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới, sẽ góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh của NTM bền vững. Môi trường văn hóa đó được bắt đầu từ gia đình, nhà trường, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các khu vực không gian công cộng... Môi trường văn hóa nông thôn lành mạnh là tiền đề và động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Đây là một trong bốn trụ cột của NTM bền vững: Kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa.

c) Các giá trị văn hóa với xây dựng đời sống tinh thần của cư dân

Cùng với những thành tựu trong quá trình đổi mới, đời sống vật chất của các tầng lớp dân cư nông thôn nước ta ngày càng được nâng cao. Mức sống vật chất gia tăng kéo theo nhu cầu về văn hóa tinh thần ngày càng phát triển ở mọi lứa tuổi. Việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới ở nông thôn gắn liền với các hoạt động văn hóa phong phú, đa dạng, góp phần quan trọng nâng cao mức sống văn hóa tinh thần của người dân, nhất là trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa đô thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, vùng xa, vùng sâu, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

d) Các giá trị văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn

Hiện nay, nhận thức về chức năng xã hội của văn hóa đã có sự bổ sung và phát triển phù hợp với thời kỳ phát triển kinh tế thị trường. Văn hóa không chỉ góp phần vào thỏa mãn nhu cầu tinh thần, giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức con người, mà còn là nguồn lực, nguồn vốn, là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều lĩnh vực hoạt động văn hóa, như: nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, thời trang, nghệ thuật ẩm thực, thiết kế, điện ảnh, âm nhạc, truyền thông, du lịch và dịch vụ văn hóa... đã trở thành những lĩnh vực đầu tư sản xuất, kinh doanh, trở thành các ngành công nghiệp văn hóa. Đặc biệt, du lịch văn hóa là lĩnh vực đột phá để phát triển kinh tế- xã hội. Vì vậy, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM chính là tạo tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao mức sống người dân, kể cả ở những vùng khó khăn, vùng xa, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Vai trò các giá trị văn hóa trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, mở rộng hội nhập quốc tế

Trong quá trình đổi mới toàn diện, mở rộng hội nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh những tác động tích cực, bản sắc văn hóa dân tộc đang đứng trước những thách thức không nhỏ do xu hướng sùng ngoại gia tăng, nhất là trong lớp trẻ. Các hiện tượng lệch chuẩn văn hóa, đạo đức, lối sống diễn ra không chỉ ở đô thị, mà còn ở nông thôn. Việc khôi phục và bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM bền vững có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp giữ gìn bản sắc làng quê trong kết nối hài hòa nông thôn – đô thị, chống lại các tiêu cực xã hội, giữ vững trật tự, kỷ cương của cộng đồng. Mặt khác, phát huy các

giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM cũng chính là điều kiện để mở rộng giao lưu và hợp tác giữa các vùng, miền trên phạm vi cả nước, mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường quảng bá các giá trị đặc sắc của văn hóa địa phương ra thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hóa của thế giới để phát triển.

II. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÙNG VỚI PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA MỚI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng nông thôn mới

a) Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Bảo tồn là bảo vệ, duy trì sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng ở trạng thái vốn có của nó, không để bị biến dạng. Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống là giữ gìn, khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống, tránh các tác nhân làm nó thay đổi.

Phát huy được hiểu là làm cho cái hay, cái đẹp, cái tốt tỏa tác dụng và tiếp tục nảy nở từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp⁽⁵⁾.

Phát huy các giá trị văn hóa dân tộc là sàng lọc, duy trì, làm phong phú thêm những nét đẹp văn hóa dân tộc; là những hành động đưa các giá trị văn hóa vào thực tiễn xã hội, trở thành tiềm năng và nội lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, mang lại những lợi ích cả về phương diện vật chất và tinh thần cho cá nhân và cộng đồng dân tộc. Phát huy các giá trị văn hóa dân tộc là phát huy những giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của cộng đồng dân tộc; làm cho những giá trị văn hóa lan tỏa trong xã hội. Phát huy các giá trị văn hóa là một trong những cơ sở quan trọng của việc phát triển văn hóa quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh hiện nay.

Nội dung bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gồm các quá trình, như: nghiên cứu về giá trị văn hóa truyền thống; kiểm kê, tư liệu hóa; lập hồ sơ xếp hạng các giá trị văn hóa truyền thống; tu bổ, tôn tạo các giá trị văn hóa truyền thống; tuyên truyền quảng bá các giá trị văn hóa; khai thác các giá trị văn hóa để phục vụ cộng đồng và phát triển du lịch, dịch vụ.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống là tiến hành các quá trình trên trong các lĩnh vực và khía cạnh văn hóa khác nhau, như:

- Trong trang phục: ý thức, thị hiếu, sở thích, phong cách, kiểu mẫu, cách trang trí hoa văn, cách mặc và trang trí...
- Trong ẩm thực: nguồn ẩm thực, sở thích, khẩu vị, các loại sản phẩm, cách pha chế, cách ăn uống, thưởng thức, giá trị dinh dưỡng, sức khỏe...
- Trong văn nghệ dân gian: truyền thuyết, sử thi, ca dao, tục ngữ...
- Trong âm nhạc, vũ đạo,
- Trong kiến trúc, hội họa...

⁵⁰ Hoàng Phê (chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng-Trung tâm Từ điển học, 1998, tr.37, 742.

- Trong tôn giáo, lễ hội, trong phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng, trong các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian khác..

Các chủ thể phát huy các giá trị văn hóa truyền thống là người lãnh đạo, người quản lý, cộng đồng cư dân địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp...

b) Nhận diện các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam

Truyền thống dân tộc đã để lại cho chúng ta nhiều di sản quý, nếu biết khai thác và phát huy tốt, chúng ta không chỉ có được những giá trị cao quý để chiêm ngưỡng, để tự hào, mà còn tạo lợi thế trong phát triển KTXH và cạnh tranh quốc tế.

Cái gốc của các hệ giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam có sức mạnh ăn sâu ngay từ thời kỳ xa xưa các vua Hùng, làm nền móng cho quá trình tiếp biến văn hóa của nhiều nền văn hóa tiền Đông Sơn (như văn hóa lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Lam...), tiếp đến là sự giao lưu với các nền văn hóa Sa Huỳnh, Óc Eo, Tây Ninh...⁽⁶⁾

Một nghìn năm Bắc thuộc dưới ách thống trị của nền văn hóa xâm lược, nhưng không Hán hóa được văn hóa Việt Nam. Điều đó chứng tỏ sức sống mạnh mẽ của những giá trị văn hóa truyền thống người Việt, là ngọn lửa âm ỷ hun đúc tinh thần bất khuất, được bùng lên từ Bà Trưng, Bà Triệu cho đến Phùng Hưng, Mai Hắc Đế, Lý Bí, Ngô Quyền...

Thời kỳ độc lập tự chủ Lý, Trần đã tạo điều kiện cho văn hóa dân tộc thực sự trở về với chính mình, nhưng ở cấp độ cao hơn, vừa phát huy tiềm lực của mình, vừa tiếp thu những nhân tố hợp lý của văn hóa Trung Hoa và một số nước khác, làm cho văn hóa Việt Nam có tính phục hưng. Ví như những giá trị hợp lý của *văn hóa Nho, Phật, Lão*... khi ở lại nước ta thấm thấu qua lăng kính của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, trở thành những thành tố mang những màu sắc mới trong văn hóa người Việt.

Những thế kỷ độc lập, người Việt phấn đấu nêu cao lòng *tự cường dân tộc*, phát huy mọi khả năng, tài trí, bản lĩnh, khai thác mọi mặt của dân tộc. Đây là thời kỳ nở rộ những thành tựu văn hóa nghệ thuật, văn chương và triết học, thiền học với việc sử dụng chữ Nôm, xây dựng những công trình kiến trúc, nhất là sự phát triển văn hóa dân gian của các tộc người trên đất Việt.

Sau thời chống Minh, *Bình Ngô đại cáo* do Nguyễn Trãi soạn thảo là tuyên ngôn về thắng lợi của nền văn hóa Việt Nam, khẳng định lòng *nhân nghĩa* là một giá trị văn hóa vĩ đại và cốt yếu của Nhân dân Việt Nam. Giá trị đó là động lực, nguyên nhân thắng lợi trước âm mưu đồng hóa văn hóa của phong kiến Trung Quốc.

Trong giai đoạn đất nước thịnh trị, những giá trị đích thực *nhân đạo, dân chủ, tự hào dân tộc*... đã được phản ánh ở những tác phẩm chịu nhiều ảnh hưởng của đời sống xã hội, như: Truyện Kiều của Nguyễn Du, Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, nhiều truyện nôm khuyết danh, truyện kể, truyền thuyết, sân khấu tuồng, chèo, kiến trúc đình chùa thời Lý, Trần, Lê, các tượng Phật, tượng La Hán thời Tây Sơn...

⁶⁰ Hà Văn Tấn: *Giao lưu văn hóa ở người Việt cổ* - Nghiên cứu Nghệ thuật, số 4, 1981.

Việc tiếp xúc trong lịch sử lâu dài với các dân tộc Chăm, Chân Lạp, Khome, ảnh hưởng của Ấn Độ với các dân tộc khác ở phía Nam, Tây Nguyên, Lào, Campuchia đã liên tục làm giàu thêm văn hóa truyền thống Việt Nam bằng những yếu tố mới khỏe khoắn, đa dạng về tinh thần *quật cường, khao khát tự do, trọng lễ phải...*

Thời chống thực dân Pháp xâm lược, đặc biệt là thời chống đế quốc Mỹ, văn hóa Việt Nam một lần nữa được nâng cao những giá trị văn hóa truyền thống, như: lòng *yêu nước, yêu độc lập, tự do, chính nghĩa, tinh thần đoàn kết dân tộc và bất khuất* trước kẻ thù.

Thời kỳ xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa, các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam được bổ sung thêm nhiều giá trị văn hóa mới đặc trưng xã hội chủ nghĩa. Chúng vừa là những giá trị có tính hiện đại, vừa là những giá trị mới. Tuy nhiên, nhìn từ hệ giá trị văn hóa truyền thống, các giá trị đó đã làm phong phú, đa dạng và sâu sắc thêm những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Các giá trị truyền thống trong thời kỳ này được nâng lên ở tính chất và tầm cao mới.

Trần Văn Giàu đã tổng kết các giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam gồm 07 giá trị cốt lõi là: *Yêu nước; Cần cù; Anh hùng; Sáng tạo; Lạc quan; Thương người; Vì nghĩa*⁽⁷⁾.

Tác giả Vũ Khiêu cũng cho rằng, trong những truyền thống văn hóa quý báu của dân tộc, nổi bật lên nhất là: lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết, lao động cần cù và sáng tạo; tinh thần nhân đạo, lòng yêu thương và quý trọng con người, trong đó yêu nước là bậc thang cao nhất trong hệ thống giá trị đạo đức của dân tộc⁽⁸⁾.

Bước sang thời kỳ Đổi mới toàn diện, với những chuyển biến to lớn về mọi mặt, vấn đề hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam được đề cập ngày càng đa dạng với nhiều góc tiếp cận, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

Trần Đình Hượu trên cơ sở những nghiên cứu sâu về lối sống, quan niệm sống, văn hóa Việt Nam đã đi tới khẳng định: “Nhìn vào lối sống, quan niệm sống, ta có thể nói, người Việt Nam có nền văn hóa của mình. Những cái thô dã, những cái hung bạo đã bị xóa bỏ để có cái nền nhân bản. **Tinh thần chung của văn hóa Việt Nam là thiết thực, linh hoạt, dung hòa.** Không có khát vọng để hướng đến những sáng tạo lớn, mà nhạy cảm, tinh nhanh, khôn khéo gỡ các khó khăn, tìm được sự bình ổn”⁽⁹⁾.

Tiếp nối nghiên cứu trước đó của mình⁽¹⁰⁾, Nguyễn Hồng Phong tiếp tục khẳng định *lòng yêu nước, yêu quê hương* là giá trị cơ bản nhất trong văn hóa truyền thống Việt Nam, bên cạnh những giá trị khác, như: *gắn bó cộng đồng; lòng nhân ái; trọng đạo đức; trọng học thức; và yêu cái đẹp*. Đặc biệt, tác giả cũng đã sớm nhìn nhận được giá trị mới, đang hình thành và ngày càng rõ nét trong xã hội Việt Nam, đó là *khát vọng dân chủ lấy dân làm gốc; sự bình đẳng và công bằng xã hội; và vai trò của cá nhân và sự thành đạt*⁽¹¹⁾. Đây là những giá trị hoàn toàn mới mẻ, chỉ xuất hiện và được

⁷⁰ Trần Văn Giàu (2011): *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.94

⁸⁰ Vũ Khiêu (chủ biên): *Đạo đức mới*, Nxb.KHXH, H., 1974, tr.74-86

⁹⁰ Trần Đình Hượu, *Đến hiện đại từ truyền thống*, Nxb Văn hóa thông tin, H., 1996, tr.239-249.

¹⁰⁰ Nguyễn Hồng Phong (1963), TLdd

¹¹⁰ Nguyễn Hồng Phong (1999), *Văn hoá và phát triển*, in trong *Những vấn đề văn hoá Việt Nam hiện đại*. Lê Quang Trang - Nguyễn Trọng Hoàn tuyển chọn và giới thiệu. Nxb Giáo dục.

vun trồng từ sau Cách mạng tháng Tám và đặc biệt là trong công cuộc Đổi mới và chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tác giả Trần Ngọc Thêm trong khi đi tìm *bản sắc văn hóa Việt Nam* bằng cái nhìn *hệ thống-loại hình* đã đưa ra hệ thống 05 giá trị đặc trưng, mang tính bản sắc của văn hóa Việt Nam, đó là: (1) Tính cộng đồng (làng xã); (2) Tính ưa hài hoà; (3) Tính trọng âm; (4) Tính tổng hợp; (5) Tính linh hoạt⁽¹²⁾.

Tiếp cận từ góc độ lịch sử, Nguyễn Quang Ngọc cũng tổng kết các nội dung được coi là các giá trị, chuẩn mực đạo đức tạo nên bản sắc dân tộc Việt Nam với những giá trị cốt lõi, đó là *tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, truyền thống đoàn kết vì đại nghĩa dân tộc*. Bên cạnh đó, lịch sử còn hun đúc nên truyền thống *lao động cần cù, sáng tạo, tính thích nghi và hội nhập, lối ứng xử mềm mỏng, truyền thống hiếu học, trọng học vấn, trọng nghĩa khí, tính cộng đồng và tinh thần nhân ái, khoan dung “thương người như thể thương thân”*⁽¹³⁾.

Ngô Đức Thịnh cũng đã có một nghiên cứu về các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong Đổi mới và hội nhập. Ông đã tổng kết 19 giá trị văn hóa truyền thống, cốt lõi của dân tộc Việt Nam được định hình từ bao đời, để từ đó thực hiện khảo sát quan niệm của người dân về các giá trị văn hóa truyền thống bao gồm⁽¹⁴⁾: *Yêu nước; Đoàn kết; Cần cù; Anh hùng; Yêu gia đình/làng xóm; Hiếu học; Thương người; Chịu khó/nhẫn nhục; Sáng tạo; Trung thực; Giản dị trong lối sống; Ý chí tự cường; Ý thức cộng đồng; Chí công vô tư; Rộng lượng/mến khách; Khoan dung tôn giáo; Tinh tế trong ứng xử; Lạc quan; Vì nghĩa*.

Cũng nghiên cứu về bản sắc văn hóa dân tộc, tác giả Phạm Xuân Nam đã tổng kết được những giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của Việt Nam và khẳng định, đây là “*hệ giá trị tinh thần cốt lõi (còn được tiếp tục vun đắp mãi về sau), đó chính là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lý “thương người như thể thương thân”, tinh thần đoàn kết rộng rãi, đức tính cần cù, thiết thực, linh hoạt, sáng tạo trong lao động sản xuất, tổ chức cuộc sống, xây dựng và bảo vệ đất nước*”⁽¹⁵⁾.

c) Các giá trị văn hóa truyền thống cần phát huy trong xây dựng nông thôn mới

- *Lòng yêu nước*. Lòng yêu nước là giá trị chung của nhân loại, đều tồn tại ở tất cả các quốc gia trên thế giới và được biểu hiện ở những mức độ khác nhau. Đối với dân tộc Việt Nam, lòng yêu nước là một giá trị căn bản, nổi bật nhất, là “*sợi chỉ đỏ*” xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc, trở thành giá trị cơ bản chi phối các giá trị khác. Hồ Chí Minh đã khái quát: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta... Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*”⁽¹⁶⁾. Tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân

¹²⁰ Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam: Cái nhìn hệ thống – loại hình*, Nxb Tp.HCM, 1996

¹³⁰ Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, tái bản lần thứ bảy, Nxb GDVN, H., 2007, tr.398

¹⁴⁰ Ngô Đức Thịnh: *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb KHXH, H., 2010, tr.46

¹⁵⁰ Phạm Xuân Nam (1999): *Bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu với thế giới*, in trong *Những vấn đề văn hoá Việt Nam hiện đại*. Lê Quang Trang - Nguyễn Trọng Hoàn tuyển chọn và giới thiệu. Nxb Giáo dục. tr.148

¹⁶⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 38.

tộc, kết tinh thành chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

- *Tinh thần đoàn kết*: Đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, được hình thành từ rất sớm, là một nhu cầu tự nhiên để tồn tại và phát triển. Đoàn kết đã trở thành tình cảm tự nhiên của mỗi con người Việt Nam, thành phép ứng xử và triết lý sống của người Việt, giúp cho dân tộc ta chiến thắng những đội quân xâm lược hùng mạnh. Hồ Chí Minh nhận định: “*Đoàn kết là lực lượng mạnh nhất*”, “*Đoàn kết là sức mạnh vô địch*”, “*Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công*”.

- *Tinh thần lao động cần cù* xây dựng cuộc sống và đất nước. Yêu nước thì phải chống giặc, bảo vệ đất nước, cũng có nghĩa là xây dựng và bảo vệ nền hòa bình. Người Việt xưa có truyền thống lao động cần cù, tiết kiệm, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để sản xuất, đắp đê, ngăn biển, phát nương, cấy trồng, chăn nuôi trong những điều kiện hết sức khó khăn, vắt đất ra nước, thay trời làm mưa, lao động nặng nhọc, kiên trì với phương tiện lạc hậu, kém kỹ thuật, nhưng vẫn lạc quan, yêu đời, giữ mình trong sáng, tin tưởng, thủy chung. Tác giả Trần Văn Giàu nhận định: “*Mọi cơ năng của con người Việt Nam đều được dùng để làm việc: đầu đội, vai gánh, lưng công, tay nhanh nhẹn và khéo léo, chân chạy như bay*”⁽¹⁷⁾. Đó là những đức tính bản chất, tạo thành những giá trị văn hóa truyền thống của người Việt nói chung, người nông dân Việt Nam nói riêng.

- *Lòng nhân ái, ý thức về lẽ phải, công lý*. Tình thương người, tính ưu ái thấm đượm toàn bộ lịch sử dân tộc, từ những truyền thuyết thời Hùng Vương, cho đến các truyện cổ tích, các trang sử cổ, cận và hiện đại. Lòng nhân ái là bản chất gốc của người Việt xuất phát từ thực tiễn nhiều gian khổ, hy sinh và đau thương, thương người như thể thương thân... Đồng thời, lòng nhân ái ngày càng được củng cố khi tiếp nhận các giá trị văn hóa ngoại sinh, như: văn hóa Phật giáo, văn hóa Nho giáo, văn hóa Thiên Chúa giáo... Lòng nhân ái chính là cơ sở của tinh thần đoàn kết dân tộc lâu dài trong đại gia đình 54 dân tộc Việt Nam, của lòng hiếu khách với bạn bè thân thích và cả với người xa lạ trên thế giới. Nó cũng chính là giá trị chống lại cái ác, cái bất lương, thô thiển, dối trá. Lòng nhân ái Việt Nam là bạn đồng hành với các giá trị cao cả, thiện tâm, cao thượng trong các quan hệ người – người. Đó cũng là giá trị gốc của chân lý và lẽ phải. Thương người và trọng lẽ phải là hai phẩm chất truyền thống, làm nền tảng cho đạo lý Việt Nam.

- *Quan niệm lối sống, phong cách sống*. Người Việt Nam thích sống giản dị. Khi có điều kiện và giàu có cũng không cầu kỳ, xa hoa, buông thả. Giản dị nhưng giàu tính thẩm mỹ, yêu cái đẹp, gần thiên nhiên, cây cỏ, sông nước, trong sáng, thanh khiết. Sở thích đó tạo nên các giá trị có đạo lý, nền nếp, tôn trọng những phong tục, tập quán phù hợp với con người có truyền thống ngàn năm nông nghiệp. Trong cuộc sống, người Việt không ưa những gì thái quá, cực đoan, có thái độ, triết lý lạc quan trước những biến thiên của hoàn cảnh, thời cuộc, trước cái sống, cái chết. Người Việt cũng không thiên về trù tượng và siêu hình, không cuồng tín. Nhiều người không có tôn giáo rõ rệt, nhưng có niềm tin mạnh mẽ vào cuộc sống, con người.

Thái độ ứng xử mềm dẻo, có tình có lý, lúc nhẹ nhàng thuyết phục, lúc cứng rắn

¹⁷⁰ Trần Văn Giàu: *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Chính trị QG, H. 2011, tr. 243.

quyết liệt, vừa nhu vừa cương, làm cho người Việt dễ dàng thích nghi với các hoàn cảnh éo le, vượt qua các thử thách nghiệt ngã của số phận, khắc phục một cách mưu trí các trở lực trong cuộc sống. Nhiều người đánh, giá đây là phẩm chất lương tính của cây tre, của nước, là đặc trưng của con người mang bản chất nông nghiệp lúa nước.

2. Phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới

a) Phát triển các giá trị văn hóa mới

Phát triển là thay đổi về bản chất theo hướng tiến bộ đi lên nhờ những nội dung mới và hình thức mới phù hợp. UNESCO quan niệm về phát triển như sau: *“Khái niệm phát triển phải bao gồm các nhân tố kinh tế và xã hội, cũng như các giá trị đạo đức và văn hóa, quy định sự nảy nở và phẩm giá con người trong xã hội. Nếu như con người là nguồn lực của sự phát triển nếu như con người vừa là tác nhân lại vừa là người được hưởng, thì con người phải được coi chủ yếu như là sự biện minh và là mục đích của sự phát triển”*⁽¹⁸⁾.

Như vậy, phát triển là một bước tiến tương đối toàn diện và đồng bộ của một cộng đồng, quốc gia trong một thời kỳ nhất định của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa tinh thần. Phát triển bao hàm cả tăng trưởng về kinh tế, gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú của con người, bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển bền vững đòi hỏi phải phát triển toàn diện cả kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, ổn định về chính trị.

Phát triển giá trị văn hóa mới trong xây dựng xã hội mới ở nông thôn bao gồm hệ giá trị và các chuẩn mực, như khoa học, pháp lý, đạo đức, thẩm mỹ, tâm lý, sinh hoạt, lối sống theo hướng phát triển bền vững và cần sự kết hợp giữa các giá trị văn hóa truyền thống với các giá trị văn hóa mới. Phát triển các giá trị văn hóa mới ở nông thôn gắn liền với phát triển các giá trị văn hóa hiện đại được hình thành trên cơ sở phát triển kinh tế, xã hội, con người hiện đại với trình độ khoa học - công nghệ hiện đại. Đồng thời, các giá trị văn hóa hiện đại luôn được hình thành, phát triển trên nền tảng các hệ giá trị văn hóa truyền thống của quốc gia dân tộc và của giá trị văn hóa truyền thống nông thôn các vùng, miền, địa phương, dân tộc thiểu số (tộc người).

b) Tác động của kinh tế thị trường đến văn hóa nông thôn Việt Nam

Kinh tế thị trường làm thay đổi một bước rất quan trọng về nhận thức, đánh giá theo nhận thức và đánh giá truyền thống của nông dân. Lối suy nghĩ tiểu nông manh mún hàng nghìn năm cũ, kiểu tư duy của kinh tế hiện vật đang được thay thế bằng tư duy năng động của kinh tế thị trường vận hành theo quy luật cung – cầu.

Quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa đã thúc đẩy phát triển tư duy duy lý, khoa học, chú trọng tới năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Từ đó góp phần xây dựng nếp sống văn minh, tác phong công nghiệp và tính kỷ luật, kỷ cương, tôn trọng thời gian, tiếp nhận nhiều thành tựu văn minh công nghiệp trong xây dựng nông thôn mới bền vững.

¹⁸⁰ Nguyễn Hồng Phong: *Một số công trình nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn*, t.3 “Văn hóa và Phát triển”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 390.

Quá trình mở cửa, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở nông thôn nước ta. Việc mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và giao lưu văn hóa với thế giới đã làm giúp đời sống văn hóa của nhân dân ta ngày càng phong phú, đa dạng hơn. Tuy nhiên, tác động mặt trái của quá trình này cũng để lại những hệ lụy không nhỏ, như tình trạng sùng bái nước ngoài, lối sống hưởng lạc, sa đọa, coi nhẹ bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc...

c) Những giá trị văn hóa mới cần phát triển trong xây dựng nông thôn mới

- *Các giá trị chân - thiện - mỹ.* Đây là hệ giá trị phổ quát của dân tộc mà trước đây chưa thể hiện rõ nét. Trong quá trình Đổi mới và xây dựng nông thôn mới nước ta hiện nay, các giá trị chân - thiện - mỹ đã được đặc biệt quan tâm. Ranh giới giữa hệ giá trị này ở nông thôn không còn quá cách xa ở thành thị và các vùng công nghiệp.

- Các giá trị thể hiện *đúng - sai* trước đây là chủ đạo trong xã hội nông nghiệp, thì giờ đây chuyển mạnh sang chuẩn giá trị *xấu - đẹp*; chuẩn mực giá trị *lý - tình - trọng tình* nay chuyển sang *trọng lý*, kết hợp hài hòa lý và tình.

- Hệ giá trị chuẩn của *chất lượng sống* trong xã hội bây giờ đang chuyển mạnh sang Nông thôn xanh, Nông thôn sạch, Nông thôn đẹp, Nông thôn đặc sắc, độc đáo.

- *Hệ giá trị lợi ích* đang ngày càng chi phối các hoạt động KTXH nông thôn là: Lợi nhuận; Hiệu lực và hiệu quả; Cạnh tranh lành mạnh; Làm giàu lành mạnh, đúng pháp luật; Hợp tác, liên kết trong lao động, sản xuất, kinh doanh; Sản xuất sản phẩm nông nghiệp giá trị cao.

- *Các giá trị nổi bật:* Dân chủ, Công bằng, Bình đẳng; Thượng tôn pháp luật; Hợp lý, thỏa thuận, hợp tác và hỗ trợ, tương tác để cùng phát triển; Chính xác, khoa học (khác với tùy tiện trong truyền thống); Độc lập, tự chủ gắn liền với liên kết, kế thừa, sáng tạo; Ý chí và bản lĩnh vươn lên làm giàu không giới hạn.

1.5. Mối quan hệ giữa phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới

a) Sự chuyển hóa giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa mới ở nông thôn

Có hai xu thế chuyển hóa giữa các giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa mới trong quá trình tiếp biến văn hóa của các quốc gia, dân tộc. Tốc độ và lưu lượng chuyển hóa giữa hai hệ giá trị văn hóa này đặc trưng cho tính mở, khả năng hội nhập của quốc gia, dân tộc và bối cảnh thế giới ở từng thời kỳ.

Thứ nhất, các giá trị văn hóa truyền thống đã và đang chuyển dần sang các giá trị văn hóa mới trong quá trình phát triển liên tục. Đó là quá trình bản thân hệ giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy và bổ sung từ các giá trị văn hóa mới. Nhờ sự chuyển tiếp này, các giá trị văn hóa mới không khác, không mâu thuẫn, không xung đột với giá trị văn hóa truyền thống. Thực chất, các giá trị văn hóa mới chính là những giá trị được kế thừa, bổ sung, phát triển từ các giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ hai, các giá trị văn hóa mới đang chuyển sang giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình tiếp biến văn hóa. Ở nông thôn, các giá trị văn hóa mới được hình

thành trong thời đại mới, phản ánh đời sống xã hội mới, mang bản chất của kinh tế - xã hội hiện tại, theo nhu cầu phát triển và tiến bộ của con người với những khát vọng mới. Nhưng “cái hiện tại” cũng có nghĩa là cái sẽ chuyển đến “cái hôm qua” (cái sẽ qua). Cho nên, giá trị văn hóa mới hôm nay, sản phẩm mới của ngày mai sẽ nhập vào giá trị truyền thống (cái ngày hôm qua).

b) Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới bền vững

Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống với các giá trị văn hóa mới, có nghĩa là kết hợp truyền thống với hiện đại. Trong các hệ giá trị văn hóa truyền thống nông nghiệp ở nước ta, trước hết phải nói đến các giá trị tín ngưỡng và tôn giáo.

Các hệ giá trị tín ngưỡng, tôn giáo mặc dù có những yếu tố tâm linh, nhưng đồng thời chứa đựng niềm tin mãnh liệt của người dân nói chung, của nông dân nói riêng. Niềm tin là yếu tố có sức sống và sức mạnh vô biên của con người, là chất để con người vượt qua các khó khăn thách thức. Trong thời đại khoa học công nghệ hiện nay, xây dựng nông thôn mới không thể thiếu vắng các hệ giá trị đặc sắc đó. Đường như các giá trị đó mâu thuẫn và xung đột với các giá trị khoa học trong đời sống tinh thần, song chúng lại là nhân tố mạnh mẽ để các chủ thể của nông thôn mới bảo vệ mình. Không phải khoa học và công nghệ phát triển thì niềm tin tôn giáo mất đi. Thực tế, ở các nước phát triển có nền khoa học công nghệ dẫn đầu, tôn giáo vẫn là yếu tố tinh thần chủ yếu trong đời sống tinh thần. Ở Việt Nam, quy luật đó cũng thể hiện rất rõ. Trong xây dựng nông thôn mới, việc kết hợp các hệ giá trị với các giá trị tín ngưỡng, tôn giáo sẽ làm cho nông thôn phát triển vừa phong phú, hiện đại, vừa đậm đà bản sắc của làng quê Việt Nam.

Hệ giá trị của các lễ hội. Ở Việt Nam, vùng miền, địa phương nào cũng có các lễ hội riêng, rất đặc sắc. Lễ hội là sự hiện thực hóa, vật chất hóa các nhu cầu tinh thần cao đẹp, thể hiện khát vọng hoàn thiện và nhân văn, vươn tới các giá trị cao cả của con người Việt Nam nói chung, người nông dân nói riêng. Các lễ hội trong thời hiện đại thực chất đã kết hợp các yếu tố truyền thống với các yếu tố mới. Sự tích, câu chuyện của các lễ hội chỉ là một khía cạnh của vấn đề, song cách tổ chức và ý nghĩa của các lễ hội mới đang được bổ sung, phát triển, làm sâu sắc thêm phù hợp hơn với nhu cầu tinh thần mới của người dân các địa phương. Kết hợp các giá trị văn hóa truyền thống lễ hội với các cách tổ chức và các hành lễ hiện đại sẽ làm giàu, đậm đà thêm bản sắc văn hóa các vùng miền, địa phương nông thôn. Chúng cũng làm xuất hiện thêm những giá trị văn hóa mới, giúp đời sống tinh thần ở nông thôn phát triển bền vững.

Kiến trúc của nhà ở, đình, đền, chùa, miếu mạo ở nông thôn là kho tàng hiện vật vô cùng phong phú, đặc sắc, đầy giá trị. Trong xây dựng nông thôn mới, các giá trị văn hóa kiến trúc cổ truyền, bản sắc vùng miền, tộc người cần có chỗ đứng trong kiến trúc làng xã nông thôn mới, cần được bảo tồn, ứng dụng, cải tiến hình dạng, kết cấu mới, để đáp ứng hài hòa các tiêu chuẩn kiến trúc nông thôn mới. Kết hợp hài hòa và hiệu quả các hệ giá trị kiến trúc truyền thống và các giá trị kiến trúc hiện đại trong xây dựng nông thôn mới, sẽ tạo ra được vóc dáng và diện mạo kiến trúc nông thôn mới hết sức độc đáo cả mặt thực dụng, cả mặt thẩm mỹ của làng quê Việt Nam.

Văn hóa thời trang cổ xưa, như khăn xếp, áo the, áo tứ thân, áo bà ba, áo dài... được các nhà thiết kế thời trang cải tiến, đưa vào nhiều đường nét, yếu tố mới theo hướng hiện đại, vừa giữ được dáng vẻ truyền thống mềm mại, yếu điệu, vừa tạo những nét khỏe khoắn, sang trọng và hợp thời. Điều này rất quan trọng, có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong tạo xu hướng thời trang phục cổ, đưa chúng vào cuộc sống hàng ngày của người dân, chứ không chỉ trong các lễ hội dân gian.

Văn hóa ẩm thực nước ta gần đây đã được phát huy tốt, khiến thị hiếu trong nước và quốc tế đặc biệt quan tâm, đạt những kết quả ngoạn mục, thu hút ngày càng đông thực khách, giúp văn hóa ẩm thực Việt Nam trở thành một trong những nền ẩm thực hấp dẫn và nổi tiếng trên thế giới. Việc tạo ra nền ẩm thực mới, vừa truyền thống, vừa hiện đại của các vùng miền, tộc người, làm cho nông thôn mới vừa giàu đẹp, vừa cuốn hút khách thập phương.

Văn hóa nghệ thuật dân gian làng, bản, thôn, xóm làm nên giá trị văn hóa truyền thống dân gian của dân tộc Việt Nam. Xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới bền vững chỉ thành công khi khơi dậy, phát huy tổng hợp và đồng bộ các giá trị văn hóa truyền thống trong văn hóa dân gian. Khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa dân gian, như: các truyền thuyết, truyện cổ tích, ca dao, dân ca, tục ngữ ở các vùng miền, tộc người, chính là cách thức khôi phục các giá trị con người tiêu biểu, như: lòng thương người, tình yêu quê hương đất nước, khí phách anh hùng và ý chí lao động cần cù của người dân mỗi vùng miền, địa phương, làm phong phú và sâu đậm thêm các giá trị văn hóa mới của nông thôn mới.

Phát huy các danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước ở các vùng miền, địa phương với tư cách là các niềm tự hào riêng của dân tộc, là công việc hết sức quan trọng và hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới. Danh lam thắng cảnh vừa là cảnh đẹp thiên nhiên, vừa là văn hóa, bởi từ đời này qua đời khác, chúng trở thành tình cảm, thành cái đẹp, thành các chuẩn mực thẩm mỹ của con người, của dân địa phương, vừa là nguồn lực mềm cho phát triển kinh tế nông thôn thông qua du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng.

Con người là chủ thể của văn hóa, người sáng tạo ra các giá trị văn hóa, đồng thời là chủ thể mang toàn bộ các giá trị văn hóa. Với tư cách là những người được phát triển và hoàn thiện từ sự chuyển hóa các giá trị truyền thống sang giá trị hiện đại, từ cũ sang mới, chủ thể văn hóa sẽ là người chủ trong quá trình vận dụng chính xác và hiệu quả quá trình kết hợp các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới. Các chủ thể văn hóa là các cá nhân và tập thể cấp ủy, cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, là người dân và cộng đồng nông thôn sẽ chủ động xác định chính sách, chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Chủ thể văn hóa ở các vùng miền, địa phương là những người nắm chắc hơn ai hết các thế mạnh, nguồn vốn văn hóa, vốn xã hội của địa phương mình.

Thiết chế văn hóa có vai trò vô cùng quan trọng trong phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới bền vững. Việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống luôn gắn với việc tôn tạo, bảo vệ và phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa cổ truyền. Đồng thời, việc sáng

tạo, xây dựng và phát triển các giá trị văn hóa mới cũng gắn với xây dựng và hoàn thiện thể chế và thiết chế văn hóa mới ở nông thôn, đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng của xã hội, phù hợp với thời kỳ phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Nông thôn mới phát triển bền vững là nông thôn năng động, sáng tạo, cởi mở, thân thiện, giàu bản sắc, có năng lực đổi mới, sáng tạo để phát triển bền vững trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số. Đó là nông thôn mới dựa trên nền tảng các thiết chế văn hóa bền vững.

II. THỰC TRẠNG VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN

1. Nhận thức còn nhiều bất cập

Đến nay, lãnh đạo một số cơ quan quản lý từ trung ương đến cấp xã chưa chú ý đúng mức đến phát huy vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới bền vững. Thậm chí, hiểu biết còn chưa nhiều về các giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa mới hiện nay. Một số sai lệch trong nhận thức ở các địa phương chủ yếu là:

Thứ nhất là xu hướng nệ cổ, chưa phân tách rõ ràng và cụ thể những yếu tố tích cực (các giá trị cần phát huy) và tiêu cực (các phản giá trị cần khắc phục) của các tập tục, tập trung nhiều vào bảo tồn và phát huy cứng nhắc văn hóa truyền thống, đầu tư vào khôi phục các thiết chế văn hóa truyền thống, như: đình, chùa, đền, miếu, phục dựng các hoạt động lễ hội dân gian, các vũ điệu, các trò chơi truyền thống, khôi phục các phong tục, tập quán cổ truyền, như: đồng môn, đồng học, đồng tuế, xây dựng từ đường, nhà thờ họ, xây dựng, tôn tạo mồ mả... Khôi phục các nghi lễ rườm rà trong tổ chức đám cưới, đám tang, lên lão, làm các nghi lễ cho trẻ em trưởng thành... trong khi ít quan tâm đến khuyến khích hình thành, phát triển các giá trị văn hóa mới, tạo động lực mới cho hội nhập và phát triển.

Thứ hai là xu hướng chuộng mới, tập trung vào xây dựng các giá trị văn hóa mới, coi nhẹ việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Sai lệch này thường diễn ra ở nông thôn ven đô hoặc nông thôn đang đô thị hoá ở khu vực đồng bằng. Một số lãnh đạo, quản lý ở đây thường chạy theo các dự án đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa mới, như nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, sân vận động; tổ chức các hoạt động văn hóa, các sự kiện gắn với nhu cầu của thanh niên, thị hiếu thị trường. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống không được quan tâm bảo tồn và phát huy. Sự thiên lệch này dẫn đến hệ lụy là thanh thiếu niên ngày càng ít biết đến truyền thống của quê hương, thậm chí có tâm lý tự ti, coi thường các giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo, bắt chước, rập khuôn các mô hình văn hóa bên ngoài, kể cả trong và ngoài nước, không chú ý tới bản sắc truyền thống văn hóa độc đáo của địa phương.

Thứ ba là xu hướng rập khuôn sơ cứng, hành chính hóa, nhận thức về phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ, thiếu biện chứng, làm theo chỉ thị, mệnh lệnh hoặc rập khuôn, chưa nhận biết sâu sắc các giá trị truyền thống cần bảo tồn, phân biệt với những tập tục cũ cần loại bỏ, khiến bản sắc văn hóa đặc thù ở một số nơi bị mai một, hoặc cấm đoán

thực hiện. Nhiều địa phương nhận ra sự cấp thiết phải phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới, nhưng khi tổ chức triển khai thì các nhiệm vụ giữa “cũ” và “mới” bị tách rời nhau, giao cho các chủ thể khác nhau chịu trách nhiệm thực hiện. Do đó, nảy sinh mâu thuẫn, thậm chí xung đột về nhận thức, quan niệm giữa các lớp người, ngăn cản sự chia sẻ và phát triển các giá trị chung của cộng đồng.

2. Biến đổi phức tạp của các giá trị văn hóa

Trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, các giá trị văn hóa truyền thống đang biến đổi mạnh mẽ ở chính cội nguồn hình thành chúng, cùng với sự xuất hiện các giá trị văn hóa mới, tạo nên nhiều thay đổi, tác động đến nếp sống, lối sống nông thôn. Sự biến đổi của các giá trị văn hóa truyền thống ở nông thôn diễn ra khá phổ biến, đa dạng do tác động của kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế.

Nhiều nghiên cứu gần đây đã chỉ ra sự chuyển đổi giá trị truyền thống của cư dân nông thôn hiện nay theo 05 xu hướng: (i) Từ đề cao giá trị cộng đồng, sang đề cao giá trị cá nhân; (ii) Từ đề cao giá trị mang tính lý tưởng, sang đề cao giá trị thực tiễn, thực dụng; (iii) Từ đề cao giá trị tinh thần, sang đề cao giá trị vật chất; (iv) Từ đề cao giá trị kinh nghiệm, sang đề cao giá trị khoa học kỹ thuật và công nghệ; (v) Từ đề cao quan hệ khép kín của cộng đồng làng xã, sang đề cao quan hệ xã hội mở rộng gắn với thị trường trong nước và quốc tế...

Sự biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống, sự nảy sinh các giá trị văn hóa mới ở nông thôn đã có tác động cả tích cực và tiêu cực đến phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và mới trong phát triển nông thôn bền vững. Tính bền vững trong phát triển nông thôn tập trung đáp ứng ba yêu cầu cơ bản:

Thứ nhất, sự phát triển hiện tại không phương hại đến sự phát triển của các thế hệ sau, đặc biệt là khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên phải hợp lý, đảm bảo các nguồn dự trữ tài nguyên cho thế hệ sau, chống ô nhiễm môi trường sinh thái;

Thứ hai, phát triển nông thôn bền vững là phát triển tổng thể và toàn thể các hộ gia đình và các nhóm xã hội khác nhau, không để ai ở lại phía sau, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương, người dân ở vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo;

Thứ ba, đảm bảo quyền phát triển của người dân nông thôn. Nhà nước thông qua chính quyền cơ sở, phải trao quyền phát triển cho người dân, nâng cao năng lực và mở rộng cơ hội để họ tiếp cận các nguồn lực vật chất, nguồn vốn xã hội và văn hóa, tham gia chủ động vào quá trình phát triển theo năng lực của mình.

Khả năng đáp ứng các yêu cầu cơ bản này một phần quan trọng tùy thuộc vào kết quả tiếp biến văn hóa, nhất là văn hóa nông thôn. Bản thân các yêu cầu xây dựng nông thôn mới bền vững cũng đặt ra yêu cầu mới cho những biến đổi cần thiết các giá trị văn hóa, nhằm hỗ trợ cho các trụ cột cơ bản của nó là phát triển kinh tế bền vững – nền tảng văn hóa bền vững – quản lý xã hội bền vững – và môi trường bền vững.

3. Các vấn đề trong phối hợp giữa các chủ thể

Mối quan hệ giữa các chủ thể là Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội và người dân trong phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới vừa qua diễn ra khá đồng bộ, nhất quán, nhịp nhàng, tạo ra hiệu quả tích cực, tác động mạnh mẽ đến xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo lập nền tảng tinh thần lành mạnh để phát triển văn hóa, xây dựng con người mới ở nông thôn. Kết quả đó cũng tạo thêm động lực phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng quản lý xã hội, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh quốc phòng, nhất là ở những vùng biên giới, vùng miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh những thành công, việc phối hợp giữa các chủ thể để phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống, sáng tạo các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới còn có một số vấn đề đặt ra cần giải quyết (Lê Thị Hiền 2021):

Thứ nhất, sự phối hợp giữa các chủ thể ở cấp địa phương, nhất là cấp huyện và xã chưa thường xuyên, liên tục. Nếu ở địa phương nào, cấp ủy và tổ chức đảng cơ sở quan tâm thực sự tới vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, chỉ đạo sâu sát, thì ở đó, sự phối hợp giữa các chủ thể diễn ra đồng bộ, xuyên suốt và nhất quán. Ngược lại, sự không đồng bộ trong chỉ đạo của các cấp ủy địa phương đã dẫn đến tình trạng có nơi thực hiện tốt, có nơi thực hiện chưa tốt.

Thứ hai, sự phối hợp giữa các chủ thể ở nhiều địa phương còn chạy theo "bệnh thành tích", "bệnh hình thức", chưa thực sự tập trung vào công tác giáo dục, rèn luyện, xây dựng con người, chủ thể của nông thôn mới. Nhiều hoạt động khôi phục các di sản văn hóa truyền thống, kể cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể diễn ra ồn ào, khoa trương, nhưng chỉ tập trung để quảng bá, xin tài trợ, tặng ngân sách, chưa chú ý đến phát huy các giá trị văn hóa này trong xây dựng con người, giáo dục cộng đồng, xây dựng lối sống mới, nếp sống mới.

Thứ ba, các hình thức phối hợp còn đơn điệu, một chiều, chưa khai thác hết khả năng sáng tạo của từng chủ thể trong hoạt động phối hợp này.

4. Các vấn đề về đầu tư nguồn lực

Xây dựng NTM là Chương trình phát triển nông thôn thu hút được nguồn lực đầu tư của Nhà nước và xã hội lớn chưa từng thấy. Trong 10 năm (từ 2010 đến hết quý I năm 2020), Chương trình đã huy động được 2.967.057 tỷ đồng, tương đương 134,8 tỷ USD (bình quân khoảng 13,46 tỷ USD/năm), trong đó, ngân sách nhà nước các cấp trung ương và địa phương hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 402.854 tỷ đồng (chiếm khoảng 13,6%, bình quân 45,25 tỷ đồng/xã/10 năm), chủ yếu là ngân sách địa phương các cấp (323.298 tỷ đồng, chiếm 80,3%), còn lại là ngân sách trung ương (79.555 tỷ, chiếm 19,7%). Nguồn vốn do doanh nghiệp đóng góp khoảng 147.738 tỷ đồng (chiếm gần 5%); do người dân và cộng đồng đóng góp khoảng 246.745 tỷ đồng (chiếm 8,3%).

Một tỷ lệ lớn nguồn vốn đầu tư của Nhà nước các cấp và của cộng đồng, người dân đóng góp là cho xây dựng hạ tầng thiết chế nông thôn mới, trong đó có xây dựng các thiết chế thể thao, văn hóa. Nhờ đó, diện mạo nông thôn đã thay đổi lớn lao.

Tuy nhiên, việc đầu tư các nguồn lực từ Nhà nước và xã hội cho bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển các giá trị văn hóa mới còn một số vấn

đề đáng lưu ý:

Thứ nhất, các chương trình, dự án đầu tư của Nhà nước vào phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và sáng tạo các giá trị văn hóa mới chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục. Những năm gần đây, Nhà nước đã không tiếp tục đầu tư vào Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa như các giai đoạn trong thời kỳ từ năm 1995 đến 2010 nữa. Mặc dù mục tiêu của Chương trình này ở địa bàn nông thôn được lồng ghép với Chương trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2010-2020, nhưng đã giảm đáng kể nguồn lực chủ công cho nhu cầu thực tế về phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa ở nông thôn.

Thứ hai, nguồn lực khai thác từ chính sách xã hội hóa, thu hút sự tham gia đóng góp của các thành phần kinh tế, hoặc từ các tổ chức xã hội phục vụ yêu cầu phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và sáng tạo các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới thường bị động và thất thường, chưa được định hình trên cơ sở một kế hoạch, quy hoạch thống nhất. Nhiều doanh nghiệp đầu tư mang tính hình thức, chủ yếu gây tiếng vang quảng bá cho doanh nghiệp, thậm chí chạy theo lợi ích kinh tế của doanh nghiệp, chưa chú ý tới hiệu quả văn hóa và xã hội. Nhiều nơi, chủ trương xã hội hóa bị biến tướng thành "tư nhân hóa", tư nhân chiếm dụng cơ sở vật chất công, như: nguồn quỹ đất công cộng, cơ sở thờ tự chung, cảnh quan thắng cảnh chung, thành sở hữu riêng, gây bất bình trong cộng đồng cư dân nông thôn.

Thứ ba, tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong đầu tư công cho lĩnh vực văn hóa ở một số địa phương diễn ra phức tạp, làm biến dạng chính sách của Nhà nước, mất niềm tin của người dân. Cơ chế xin - cho trong đầu tư các dự án vẫn nặng nề, thủ tục hành chính rườm rà. Nhiều nơi, quản lý các dự án còn lỏng lẻo, thiếu công khai, minh bạch, chưa thực sự phát huy vai trò giám sát của các cơ quan quản lý các cấp và người dân, hiệu quả đầu tư còn thấp. Tình trạng xuống cấp của các di sản văn hóa ở nhiều địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được ngăn chặn kịp thời...

5. Lúng túng trong đúc kết, xây dựng mô hình chuẩn

Việc tổng kết các mô hình để xác lập khuôn mẫu, tiêu chí định hướng cho hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới ở các địa phương, vùng, miền, dân tộc khác nhau là rất quan trọng và có ý nghĩa thực tiễn. Từ thực tế xây dựng nông thôn mới, có thể thấy rằng, căn cứ để xác định, lựa chọn mô hình tiêu biểu trong lĩnh vực này làm kinh nghiệm để phổ biến rộng rãi cho các vùng, miền, dân tộc khác nhau thường dựa trên các yêu cầu có tính tương đồng chung là:

- (1) Hệ thống các giá trị văn hóa truyền thống phải phong phú và đa dạng (bao gồm các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể);
- (2) Hệ thống các giá trị văn hóa mới đã hình thành và được củng cố rõ nét;
- (3) Lãnh đạo địa phương, bao gồm cấp ủy và chính quyền, có chủ trương, biện pháp tích cực để phát huy tổng hợp các giá trị này;
- (4) Đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa cơ sở nắm vững chuyên môn và nghiệp vụ tổ chức phối hợp các hoạt động văn hóa ở cơ sở;

(5) Cộng đồng cư dân ở địa phương có nhận thức tốt, tham gia nhiệt tình, trách nhiệm, được thụ hưởng thành quả của các hoạt động văn hóa.

Năm điểm tương đồng này chính là những yếu tố tác động chính, và cũng là các nội dung phản ánh sự thành công của việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới ở cơ sở. Có thể coi đó là tiêu chí cơ bản để xây dựng mô hình phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống, kết hợp với sự sáng tạo các giá trị văn hóa mới để xây dựng nông thôn mới hiện nay. Bên cạnh đó, mức độ thành công của các mô hình xây dựng này còn phụ thuộc vào các tiêu chí khác cũng rất quan trọng, đó là:

(1) Việc khơi thông các nguồn lực, đặc biệt là thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động văn hóa truyền thống và sáng tạo các giá trị văn hóa mới;

(2) Sự chăm sóc, khích lệ các tài năng văn hóa, văn học, nghệ thuật truyền thống và hiện đại;

(3) Sự tham gia năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên ở địa phương cũng như cộng đồng dân cư nông thôn.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng mô hình phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với sáng tạo các giá trị văn hóa mới ở các cấp địa phương hiện nay, chưa khắc phục hết sự lúng túng, còn có xu hướng sao chép, áp đặt từ *bên ngoài* vào hoặc áp đặt từ *bên trên* xuống theo "phương pháp hành chính". Có những trường hợp bị "công thức hóa", "tiêu chuẩn hóa", rập khuôn, giáo điều giữa các dân tộc, vùng, miền, làm hạn chế, mất đi sự sáng tạo độc đáo và tính tích cực, chủ động của các chủ thể cộng đồng, cư dân địa phương.

Quan điểm của Đảng về vấn đề này rất rõ ràng: "xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, **Nhân dân là chủ thể sáng tạo**, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng"⁽¹⁹⁾. Tuy nhiên, nhiều nơi chưa tạo điều kiện đầy đủ, chưa bồi dưỡng nhận thức và năng lực cần thiết của Nhân dân, để họ thực sự là chủ thể sáng tạo trong phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Cơ quan quản lý các cấp ở nhiều nơi chưa thực sự trao quyền và khuyến khích sự sáng tạo, chủ động, tích cực của các tầng lớp Nhân dân, chưa loại bỏ hết suy nghĩ áp đặt chủ quan, duy ý chí, làm mất đi tính chủ động của người dân.

6. Vấn đề về tính đặc thù của các nhiệm vụ văn hóa trong xây dựng nông thôn mới

Do có nhiều tính đặc thù, cả về hình thức và nội dung, việc xây dựng và phát triển văn hóa là một quá trình lâu dài, gian khổ, đòi hỏi sự cố gắng liên tục, bền bỉ, công phu, tránh nóng vội, chủ quan, duy ý chí. Chính V.I. Lênin đã chỉ rõ tính đặc thù này, khi Người so sánh cách mạng văn hóa với cách mạng chính trị và quân sự. Cuộc cách mạng chính trị và quân sự có thể thực hiện thành công trong một thời gian ngắn, vài tháng, thậm chí vài tuần, nhưng đối với cách mạng văn hóa đòi hỏi thời gian nhiều

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.49.

hơn, vì nó tác động sâu sắc tới đời sống tâm lý, tình cảm, thói quen của xã hội đã được hình thành từ nhiều trăm năm trong lịch sử, mang tính bền vững và thay đổi rất khó khăn, đòi hỏi phải kiên trì, nhẫn nại.

Điều này hoàn toàn đúng khi chúng ta vận động từ bỏ các tập quán lạc hậu để xây dựng lối sống và nếp sống mới ở nông thôn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nếu nhận thức chưa đầy đủ về tính đặc thù của các nhiệm vụ văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp dễ sa vào những kế hoạch nóng vội, đốt cháy giai đoạn trước sức ép của các mục tiêu, tiến độ.

Vì vậy, thực tế xây dựng mô hình phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống, kết hợp với sáng tạo các giá trị văn hóa mới trong phát triển nông thôn bền vững cho thấy, cách làm ở một số nơi còn thiếu thận trọng, chưa kiên trì làm từng bước để vừa làm vừa tạo chuyển biến trong cộng đồng người dân, còn áp đặt, nóng vội, chạy theo "hình thức" và "bệnh thành tích". Một số nơi lại thiếu kiên quyết, chưa phát huy các nhân tố tích cực, chưa tìm cách lan tỏa các giá trị văn hóa mới vào cộng đồng với nhiều phương pháp, hình thức vận động, thuyết phục...

Tính đặc thù của các nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, kết hợp với phát triển các giá trị văn hóa mới ở nông thôn đòi hỏi cao về nhận thức và năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, về cách tiếp cận triển khai thực hiện phù hợp với từng địa phương, dân tộc. Dù là bất cứ việc gì liên quan đến văn hóa truyền thống và văn hóa mới ở bất cứ đâu, đều phải chú ý đến tính đặc thù của nó.

7. Vấn đề về vai trò lãnh đạo, trách nhiệm quản lý của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác lãnh đạo và quản lý trong thời gian qua cũng còn bộc lộ một số hạn chế cần giải quyết:

Một là, một số cấp ủy đảng ở địa phương, kể cả ở cấp tỉnh và huyện, chưa thực sự quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng văn hóa, phát triển con người nói chung, đến phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống, kết hợp với sáng tạo các giá trị văn hóa mới nói riêng. Việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm thường xuyên. Bố trí cán bộ làm công tác văn hóa nhiều nơi còn tùy tiện, không đúng chuyên môn, hoặc không được tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết Đảng về văn hóa chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, nhất là ở cấp cơ sở.

Hai là, đầu tư của Nhà nước cho phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống, sáng tạo các giá trị văn hóa mới còn dãn trải, phân tán, nhỏ lẻ, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn xây dựng nông thôn mới bền vững. Việc quản lý các dự án đầu tư còn nhiều sơ hở, bất cập, gây thất thoát, lãng phí, xảy ra không ít trường hợp tham nhũng. Nguồn vốn xã hội đầu tư cho lĩnh vực văn hóa ở nông thôn gia tăng, nhưng phần lớn tập trung vào các công trình văn hóa, gắn với hoạt động tín ngưỡng tôn giáo và một số hoạt động văn hóa giải trí mang lại lợi nhuận trước mắt, chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trên lĩnh vực văn hóa còn hạn chế. Nhiều tiêu cực xã hội và tệ nạn xã

hội diễn ra gây bức xúc ở nông thôn chậm được khắc phục...

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN TỚI

1. Các xu thế biến đổi giá trị văn hóa trong giai đoạn tới

a) Xu thế ngày càng quay về đề cao các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, địa phương

Đây là một trong các xu thế biến đổi các giá trị văn hóa được dự báo từ nay đến năm 2030. Xu thế này khá rõ, thể hiện ở sự quay về khôi phục, phát huy, đề cao bản sắc các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, văn hóa các địa phương. Việc sưu tầm, lưu giữ, bảo quản và trùng tu, khai thác các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể ở các địa phương gắn liền với các gia đình, dòng tộc, làng xóm xuất hiện ngày càng gia tăng.

Đây là quá trình "tự thức tỉnh" của người dân trong quan hệ với cộng đồng làng xã, khẳng định truyền thống, bản sắc và niềm tự hào về địa phương trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết, tính cộng đồng được cụ thể hóa thông qua các hoạt động văn hóa của cộng đồng, được thể hiện bằng hành động tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước.

Không chỉ các giá trị phẩm chất con người, mà các phong tục, tập quán cổ xưa cũng được khôi phục, như: trang phục cổ truyền, nghi lễ truyền thống trong lễ hội, khao vọng, cúng tế, tang ma, cưới hỏi, hội đoàn... Hệ thống đình, chùa, lăng tẩm, bia mộ, nhà thờ họ, đền liệt sĩ... được tôn tạo, tu bổ ngày càng to đẹp, uy nghi hơn. Các thiết chế văn hóa dân tộc này giúp hoàn thiện lối sống của người dân nông thôn theo hướng văn minh, nhưng giữ được bản sắc truyền thống.

Thông qua tác động đến lối sống người dân, các hoạt động văn hóa và đời sống tinh thần phong phú ở nông thôn, sự quay trở về khôi phục và phát huy các giá trị truyền thống chính là đảm bảo cho sự duy trì tính liên tục và bền vững của phát triển nông thôn. Nhân tố quan trọng nhất để duy trì tính liên tục phát triển và duy trì tính dân tộc của bản sắc văn hóa là lối sống (Trần Quốc Vượng 2003). "*Một sự thay đổi lối sống trong một bộ phận nào đó của cộng đồng là sự xuất hiện những hằng huyệt trong cộng đồng ấy*"⁽²⁰⁾.

b) Xu thế hướng ngoại, hướng ra khu vực và quốc tế

Xu thế hướng ngoại, hướng ra khu vực và quốc tế có tính khách quan, khi nước ta ngày càng tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Xu thế này dẫn tới sự tiếp biến mạnh mẽ các giá trị văn hóa theo hướng hợp tác và hội nhập. Về giá trị xã hội, các giá trị đã và đang được định hình và trở thành phổ biến trong thời gian tới là việc làm, giàu có, dân chủ, công bằng, hiệu quả, an toàn, hợp tác, chia sẻ và nhân văn. Về giá trị cá nhân, các đức tính, phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam được đề cao là yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

²⁰⁰ Trần Quốc Vượng: *Văn hóa Việt Nam. Tìm tòi và suy ngẫm*. Nxb Văn học, Hà Nội, 2003, tr.99.

Bên cạnh sự chuyển đổi theo hướng tích cực này, xu thế hướng ngoại cũng nảy sinh sự biến đổi giá trị theo hướng tiêu cực. Đó là từ đề cao trọng tình nghĩa, thủy chung sang đề cao chủ nghĩa duy lý phi nhân tính, coi thường giá trị đạo đức xã hội; từ đề cao tính cộng đồng, lòng nhân ái, bao dung sang đề cao chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, sẵn sàng hy sinh lợi ích của cộng đồng vì lợi ích cá nhân; từ đề cao giá trị tinh thần sang đề cao giá trị vật chất, tuyệt đối hóa giá trị vật chất; từ lối sống thân thiện với xã hội và môi trường sang lối sống ích kỷ xa rời cộng đồng và hủy hoại môi trường; từ đề cao trách nhiệm xã hội chuyển sang đề cao lợi ích cá nhân, chạy theo hưởng lạc, sa đọa...

Những biến đổi về giá trị ở đây diễn ra phức tạp, đan xen cả tích cực và tiêu cực trong quá trình vận động, phát triển văn hóa của đất nước.

c) Xu thế đa dạng hóa, chuyên nghiệp hóa và linh hoạt hóa gắn liền với đổi mới sáng tạo trong văn hóa

Đây là xu thế biến đổi dựa trên các thay đổi định hướng giá trị, tập trung vào đề cao sự khác biệt, đề cao giá trị văn hóa đặc thù, đơn nhất, chú ý tới tính sáng tạo của cá nhân và các nhóm xã hội trong hoạt động văn hóa, đề cao tính chuyên nghiệp, tính linh hoạt, giàu khả năng thích ứng, đáp ứng nhanh với sự biến đổi nhu cầu văn hóa của xã hội và thời đại công nghệ số hóa... Sự biến đổi các giá trị văn hóa này tập trung ở lĩnh vực công nghiệp văn hóa như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, triển lãm, điêu khắc, hội họa, tổ chức sự kiện, du lịch văn hóa giải trí, sản xuất trò chơi điện tử...

Xu thế đa dạng hóa, chuyên nghiệp hóa và linh hoạt hóa còn liên quan chặt chẽ đến đổi mới, sáng tạo dựa trên sự phát triển của những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số. Sự biến đổi của các giá trị này sẽ tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng, ứng phó với tác động của khủng hoảng kinh tế - xã hội và tác động tiêu cực của đại dịch Covid toàn cầu.

d) Xu hướng gắn kết văn hóa với kinh tế, khai thác tài nguyên văn hóa, nguồn lực văn hóa để phát triển kinh tế - xã hội

Xu hướng đã và đang tạo nên sự thay đổi trong định hướng giá trị văn hóa. Cái đúng, cái tốt, cái đẹp của sản phẩm văn hóa được kết nối với cái có ích, có hiệu quả kinh tế khi tham gia vào thị trường văn hóa. Giá trị tổng hợp của các sản phẩm văn hóa được đo cả về hiệu quả kinh tế và xã hội, góp phần tăng thu nhập của người sáng tạo, sản xuất, truyền bá các sản phẩm văn hóa.

Định hướng giá trị cơ bản chi phối ở đây là lợi nhuận do hoạt động văn hóa đem lại. Các quy luật của kinh tế thị trường tác động và chi phối quá trình sáng tạo, sản xuất, lưu thông các sản phẩm văn hóa. Lợi ích kinh tế từ các hoạt động văn hóa đưa lại là động lực cơ bản thu hút các chủ thể khác nhau, từ cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng xã hội vào quá trình phát triển văn hóa.

Định hướng giá trị kinh tế góp phần to lớn thúc đẩy quá trình đổi mới, sáng tạo các sản phẩm văn hóa, đổi mới tìm kiếm ý tưởng sáng tạo, tiếp nhận và sử dụng thành tựu khoa học công nghệ mới, tìm kiếm thị trường, tạo nên sự sống động của thị trường

văn hóa. Mặt khác, nó cũng là nơi nảy sinh xu hướng khai thác lợi nhuận bằng mọi giá, cung cấp cho thị trường những sản phẩm kém chất lượng, kể cả hàng giả, hàng phản thẩm mỹ, phản văn hóa, gây ô nhiễm đời sống văn hóa tinh thần của xã hội.

d) Xu hướng biến đổi văn hóa, gắn kết giữa văn hóa và chính trị tạo nên các định hướng giá trị con người về quốc gia, dân tộc

Đây là xu hướng biến đổi văn hóa gắn với chính trị, tạo nên định hướng giá trị đề cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường, truyền thống đoàn kết, đề cao trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các giá trị như dân chủ, kỷ cương, minh bạch, trọng dân, vì dân, thực hành luật pháp được đề cao trong hệ thống chính trị, từ trong các tổ đảng, cơ quan nhà nước, đến các đoàn thể chính trị - xã hội.

Các chuẩn mực về xây dựng văn hóa trong Đảng, văn hóa trong cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục được xây dựng, hoàn thiện và thực hành. Tinh thần nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong xây dựng văn hóa công vụ tiếp tục được tăng cường, góp phần quan trọng vào nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Các giá trị văn hóa được lan tỏa và thấm sâu vào đời sống chính trị, góp phần quan trọng củng cố niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, khơi dậy khát vọng, niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Định hướng và giải pháp phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới bền vững

a) Đề cao khát vọng đổi mới sáng tạo, khơi dậy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới

Để đạt được mục tiêu đến năm 2030, nước ta trở thành “*nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao*”, Đảng ta đã nhấn mạnh đến ba đột phá chiến lược. Trong đột phá thứ hai có “*khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”⁽²¹⁾

Như vậy, việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới là nội hàm cơ bản của “phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam” nêu ở trên được coi là một trong những nội dung đột phá chiến lược, gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước. Vì vậy, phát triển văn hóa trong xây dựng NTM bền vững giai đoạn tới, cần chú trọng đề cao khát vọng đổi mới, sáng tạo, khơi dậy các giá trị văn hóa như nguồn lực mềm của phát triển nông thôn nói riêng, phát triển đất nước nói chung.

b) Đặt mục tiêu thực hiện thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới lên hàng đầu

Trong Chiến lược phát triển ktxh giai đoạn 2021-2030, Đảng ta đã khẳng định:

²¹⁰ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam

“Tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM theo hướng gắn với đô thị hóa, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn về nếp sống tới từng thôn, bản, ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn... Phân đấu đến năm 2030, 90% số xã đạt chuẩn NTM, 40% đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng NTM”.

Mục tiêu xây dựng NTM nói trên cũng được Đảng chỉ rõ ở phương hướng phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Rõ ràng, nhiệm vụ phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới tới đây phải gắn chặt với mục tiêu xây dựng NTM trong các Chiến lược nói trên, tạo ra các động lực mới, phấn đấu đến năm 2030 có 90% số xã đạt chuẩn NTM, 40% đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng NTM. Đồng thời, việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới ở nông thôn phải không ngừng đổi mới sáng tạo để hoàn thành các mục tiêu về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, trong đó có những tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu về văn hóa, nhất là ở những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đặc thù.

Hơn nữa, tính cấp thiết của các nhiệm vụ phát triển giá trị văn hóa trong xây dựng NTM phải được chú trọng để văn hóa là một trong các trụ cột phát triển nông thôn bền vững theo hướng gắn với đô thị hóa, dựa trên chủ thể người dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, đổi mới, hoàn thiện quan hệ sản xuất ở nông thôn theo hướng phát triển kinh tế tập thể, hình thức hợp tác, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, nông nghiệp thích ứng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa mới phải làm nền tảng tinh thần, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong xây dựng lối sống, nếp sống theo hướng văn minh, nề nếp, tôn trọng kỷ cương và luật pháp, bảo vệ môi trường, làm động lực cho quá trình đổi mới sáng tạo trong phát triển nông thôn bền vững, không có điểm dừng.

c) Phát huy vai trò, chú trọng sự thống nhất, đồng thuận của các chủ thể xây dựng nông thôn mới

Do tính đặc thù, đa dạng, liên quan đến lĩnh vực phát triển, nhiều đối tượng với sự khác biệt về nhận thức và hành động, nên trong quá trình phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa cần nâng cao vai trò chủ thể của họ, chú ý tới sự thống nhất và đồng thuận của các chủ thể xây dựng NTM để tạo được sức mạnh chung, tránh chủ quan, tự phát, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, làm biến dạng các giá trị văn hóa. Trong đó, phải đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, đặc biệt, phải đề cao vai trò tham gia của cộng đồng cư dân nông thôn.

Trước hết, cần nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, quản lý của Nhà nước ở các cấp đối với việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới để xây dựng NTM bền vững. Đó là vai trò ra chủ trương và quyết sách đúng đắn, hợp lòng dân của cấp ủy và cơ quan quản lý nhà nước các cấp, tạo được sự thống nhất, đồng thuận cao của các chủ thể, thu hút họ tích cực, chủ

động tham gia vào phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới. Cấp ủy và chính quyền cần chỉ đạo tổ chức xây dựng quy hoạch và kế hoạch triển khai lĩnh vực này, đưa vào chương trình công tác hàng năm, hàng quý, đồng thời tổ chức đánh giá, kiểm tra, rút kinh nghiệm thường xuyên để khắc phục khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh các tiêu chí/chỉ tiêu cơ bản của Bộ tiêu chí quốc gia NTM, các địa phương cần xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá cụ thể từng nhiệm vụ trong kế hoạch, chương trình hành động về văn hóa, làm cơ sở để kiểm tra, đánh giá. Ngoài các tiêu chí "cứng" về văn hóa đã được xác định, cần xây dựng các tiêu chí "mềm" để phù hợp và phát huy đặc thù văn hóa của mỗi vùng, mỗi miền, mỗi cộng đồng dân tộc thiểu số. Các "tiêu chí mềm" ở đây tập trung vào thể hiện thế mạnh của các địa phương trong việc phát huy tổng hợp các giá trị truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM bền vững, khơi dậy được sức mạnh của văn hóa và con người của địa phương trong xây dựng NTM.

Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp trong xây dựng NTM đã được khẳng định rất quan trọng, thì lại càng quan trọng đối với phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới. Trong đó, đặc biệt quan trọng là vai trò vận động quần chúng Nhân dân tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, với một số lĩnh vực nghệ thuật đặc thù, cần quan tâm phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, các nghệ nhân và những người có uy tín nắm giữ bí quyết nghệ thuật của cộng đồng để truyền dạy, quảng bá các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống cho cộng đồng. Với lực lượng thanh thiếu niên, rất cần có chính sách khuyến khích sự kế thừa và sáng tạo mới về văn hóa, nghệ thuật.

Chủ thể quan trọng đặc biệt tham gia vào hoạt động văn hóa địa phương là người dân, cộng đồng dân cư. Cộng đồng dân cư ở đây trước hết là gia đình, dòng họ, làng bản, thôn xóm, cùng với sự vào cuộc của các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Họ là những người trực tiếp giữ gìn, bảo vệ, nuôi dưỡng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, sáng tạo các giá trị văn hóa mới, đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của cộng đồng. Sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng là điều kiện quyết định, giải pháp căn bản mang tính bền vững, đảm bảo cho văn hóa phát triển bền vững, góp phần xây dựng NTM bền vững.

Để tạo nên sự thống nhất, đồng thuận của cộng đồng dân cư tham gia xây dựng NTM về văn hóa, cần bám sát phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ*", thực hành công khai, dân chủ và minh bạch trong các hoạt động. Cần thuyết phục để dân hiểu, hưởng ứng và tham gia một cách chủ động, sáng tạo theo tinh thần "*mọi sức mạnh đều ở nơi dân, mọi lợi ích đều vì dân*"; chú ý đến đặc điểm và nguồn lực của người dân địa phương để đưa ra các giải pháp phù hợp, tránh khai thác sức dân quá mức, gây bức xúc trong xã hội.

Đồng thời, cần hiểu rõ và thực hiện đầy đủ quyền văn hóa của công dân được ghi trong Hiến pháp 2013. Đó là các quyền tự do sáng tạo văn hóa, nghệ thuật; quyền tham gia vào các hoạt động văn hóa; quyền được thụ hưởng những thành quả văn hóa. Để thực hiện các quyền văn hóa đó, nhất là ở những vùng xa xôi, hẻo lánh, dân tộc

thiếu số, yếu tố quan trọng hàng đầu là phải nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội cho họ. Trong đó, cần chú ý đến: (i) Năng lực nhận biết và đánh giá các giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện trong di sản văn hóa của cộng đồng; (ii) Năng lực vận dụng khai thác, phát huy tổng hợp các giá trị đó trong xây dựng NTM; (iii) Năng lực nhận biết, phê phán, khắc phục những tiêu cực, hạn chế của tục lệ thói quen cũ.

Cần tạo niềm tin cho người dân vào chính khả năng của họ trong quá trình phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới. Việc mở rộng cơ hội ở đây là mở rộng cơ hội tiếp cận về các nguồn vốn vật chất, vốn xã hội và vốn văn hóa để họ sử dụng các nguồn lực này trong bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới. Các nguồn vốn vật chất, bao gồm: đất đai, tài chính, khoa học kỹ thuật và công nghệ, trang thiết bị phục vụ cho sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cộng đồng. Các nguồn vốn xã hội và văn hóa, bao gồm: các tri thức từ sách vở, báo chí, truyền thông, sinh hoạt của các câu lạc bộ, tiếp cận sự trợ giúp, trao đổi kinh nghiệm và tài trợ của các hiệp hội, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức phi chính phủ v.v...

Thực hiện quyền văn hóa của công dân, trước hết là tôn trọng quyền lựa chọn bản sắc riêng của các nhóm xã hội đặc thù. Đó là các nhóm người cao tuổi; nhóm thanh thiếu niên; nhóm đồng bào dân tộc thiểu số... Mỗi nhóm này có những nhu cầu, sở thích riêng trong tham gia vào hoạt động văn hóa. Tôn trọng quyền lựa chọn các giá trị tạo nên bản sắc riêng của mỗi nhóm xã hội này, sẽ góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng trong việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM bền vững. Bên cạnh đó, cần chú ý đến vai trò của các nhà khoa học, nhà chuyên môn, các nghệ nhân dân gian. Họ là người hàng ngày bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

Chủ thể mới ở nông thôn, có vai trò quan trọng trong phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới là doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có ưu thế về nguồn lực vật chất, phạm vi ảnh hưởng và các hoạt động dịch vụ liên quan đến phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa. Để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này, các địa phương cần có chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, môi trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát huy lợi thế của mình. Tuy nhiên, khi thu hút doanh nghiệp, các cơ quan quản lý các cấp cần cân đối lợi ích chính đáng của nhà nước - doanh nghiệp - xã hội và người dân, khắc phục tình trạng xem nhẹ vai trò, lợi ích của người dân.

d) Phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, đặc điểm kinh tế, xã hội của địa phương

Do đặc điểm KTXH, đặc điểm địa lý sinh thái nhân văn, truyền thống văn hóa lịch sử, đặc điểm dân tộc, tôn giáo ở mỗi vùng, mỗi địa phương nước ta có sự khác nhau, rất đa dạng và phong phú. Vì vậy, việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới để xây dựng NTM bền vững phải xuất phát từ thực tiễn để tìm hướng đi và giải pháp phù hợp. Việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa phải bám sát vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, huy động được các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa mới

cũng như sức mạnh của con người, của cộng đồng cư dân địa phương vào phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh trong sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đối với khu vực đồng bằng Bắc bộ, diện mạo nông thôn đang đổi mới nhanh chóng nhờ gia tăng quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa có khả năng diễn ra thuận lợi hơn các vùng khác. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, việc phát triển các giá trị văn hóa mới diễn ra khó khăn hơn do khả năng tiếp nhận và điều kiện vật chất xây dựng các thiết chế văn hóa mới còn hạn chế. Vì vậy, trong quá trình phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa cần phải chú ý đến đặc điểm của từng vùng miền, dân tộc để lựa chọn phương án phù hợp. Đồng thời cần có kế hoạch, lộ trình, xác định các thứ tự ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm để tránh làm tràn lan, dàn trải, không thiết thực, kém hiệu quả.

đ) Nâng cao nhận thức của xã hội về phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng nông thôn mới

Nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa mới đúng với tầm vóc của nó trong xây dựng NTM bền vững là vấn đề quan trọng hàng đầu, tạo nên sự chuyển đổi hành động cụ thể trong thực tiễn. Trước hết, cần quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về vai trò của văn hóa trong sự nghiệp đổi mới nói chung, trong xây dựng NTM nói riêng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ: "*Xây dựng, phát huy yếu tố văn hóa để thực sự là đột phá phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Khơi dậy tinh thần yêu nước, tính cộng đồng, ý chí tự cường, tự hào dân tộc và khát vọng vươn lên*"⁽²²⁾.

Để nâng cao nhận thức xã hội, cần phát huy vai trò của các cơ quan thông tin truyền thông đại chúng, các cơ quan văn hóa - giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và các doanh nghiệp trong truyền thông về giá trị văn hóa một cách rộng rãi và tại các địa bàn dân cư, với nội dung và hình thức phù hợp với trình độ dân trí, điều kiện sinh hoạt văn hóa của từng vùng miền, dân tộc. Cần tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, chú trọng giới thiệu các tấm gương điển hình về phát huy giá trị văn hóa. Chú ý kết hợp truyền thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình địa phương với các hình thức tuyên truyền miệng thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm trong cộng đồng. Các địa phương cần xây dựng các chương trình giáo dục về truyền thống văn hóa địa phương trong nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, giáo dục ý thức tự hào về truyền thống văn hóa - lịch sử của quê hương. Qua đó xây dựng nguồn lực tiềm năng trong bảo tồn và phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới ở nông thôn.

e) Hoàn thiện thể chế, chính sách phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa

Thể chế hóa nhiệm vụ phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới trong xây dựng NTM là công việc có tầm quan trọng đặc biệt. Hiện nay, Nhà nước đã ban hành hệ thống pháp luật có liên quan như Luật Di sản văn hóa năm

²²⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tập 2, Hà Nội, 2021, tr.134-135.

2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Luật Điện ảnh năm 2006 và được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Pháp lệnh Thư viện; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030⁽²³⁾; Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch các vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, miền Trung, Đông nam bộ và phía Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁴⁾; Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁵⁾...

Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu của thời kỳ mới, nhất là yêu cầu đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, phát huy các giá trị văn hóa và sức mạnh của con người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách phát triển văn hóa, con người Việt Nam, phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa phục vụ phát triển đất nước, xây dựng NTM bền vững.

Hoàn thiện hệ thống thể chế này cần tính đến tính đặc thù và trọng tâm ưu tiên của từng vùng, miền, để các công cụ chính sách thực sự phát huy được hiệu quả trong thực tế, trong đó cần lưu ý đến những vùng nông thôn thường xuyên khó khăn do thiên tai, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. Đối tượng nòng cốt được chính sách hỗ trợ là các chủ thể ở cơ sở. Cần mở rộng quyền tự chủ, chủ động cho cấp xã, thôn bản trong bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa, kể cả việc thiết kế kiến trúc các thiết chế văn hóa, bảo vệ cảnh quan văn hóa nông thôn, trang thiết bị cho các thiết chế... (Nguyễn Thị Trà Vinh 2017; Nguyễn Thị Phương Châm 2022). Cần khắc phục tư duy dân trái, bình quân, rập khuôn. Trong những năm tới, do tốc độ phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với xu thế đô thị hóa, hội nhập quốc tế tăng mạnh, nên sự phân hóa xã hội, nhất là giữa đô thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, giữa các dân tộc đông dân và dân tộc ít dân ngày càng tăng nhanh. Vì vậy, việc thể chế hóa nhiệm vụ phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới để xây dựng NTM cần có những quy định cụ thể, chi tiết hơn đối với từng vùng, từng khu vực, nhằm tạo môi trường pháp lý lành mạnh, khuyến khích xã hội đầu tư, phát huy cao nhất tính tự chủ, tự quản của cộng đồng dân cư nông thôn.

Đối với vùng trung du và miền núi phía Bắc, Đảng ta đã xác định *"Khai thác thế mạnh về bản sắc văn hóa và điều kiện thiên nhiên để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái"*⁽²⁶⁾. Đây là vùng có các điều kiện tự nhiên và dân cư đặc thù, với nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Mỗi dân tộc có các giá trị văn hóa truyền thống khác nhau, tạo nên sự đa dạng văn hóa rất đặc trưng. Cần có chính sách đầu tư mạnh từ phía nhà nước để giúp đồng bào các dân tộc thiểu số bảo tồn, phát huy được bản sắc dân tộc, khai thác sự đa dạng văn hóa để phát triển du lịch. Cùng với phát triển du lịch, sẽ nâng

²³⁰ Tại Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ

²⁴⁰ Tại các Quyết định số 2054-TTg ngày 13/11/2014, Quyết định số 1355/QĐ-TTg ngày 14/8/2015 và Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 18/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ

²⁵⁰ Tại Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ

²⁶⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb CTQGST, Hà Nội, 2021, tr.115.

cao các yếu tố văn minh tại cộng đồng, các giá trị văn hóa mới sẽ được đón nhận và đến lượt nó, chúng sẽ củng cố cho các giá trị truyền thống.

Vùng Đồng bằng sông Hồng đang đi đầu trong xây dựng NTM. Đây là nơi lưu chứa đậm đặc các giá trị văn hóa truyền thống và đi đầu trong phát triển các giá trị văn hóa mới gắn với xây dựng NTM kiểu mẫu, tạo lập những "miền quê đáng sống". Quá trình đô thị hóa sẽ gia tăng mạnh ở vùng này trong những năm tới, hình thành hình thái văn hóa nông - thị (agro - town) của NTM. Đó là một dạng kết nối nông thôn - đô thị, định hình trong hình thái nông - thị, tức là một đô thị về cơ bản vẫn là sản xuất nông nghiệp, có tiện nghi đô thị, có kinh doanh, buôn bán, giao lưu theo kiểu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là cách thức đô thị hóa trong lòng một số vùng nông thôn trọng điểm có sự phát triển kinh tế - xã hội cao, tích hợp các yếu tố văn minh đô thị trong lòng văn hóa nông thôn, lối sống được tiếp cận theo chuẩn mực văn minh đô thị, nhưng không quá tương phản với nếp sống nông dân, nông nghiệp, nông thôn... Các chính sách ở đây cần đặc biệt nhấn mạnh đến bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình và xã hội, khắc phục xu hướng cực đoan chạy đua tiếp nhận các giá trị văn hóa từ bên ngoài một cách xô bồ, phản lại các giá trị tốt đẹp trong truyền thống của cộng đồng, nhất là du nhập các tiêu cực, tệ nạn xã hội vào sinh hoạt của cộng đồng, như: nghiện hút, ma túy, cờ bạc, mại dâm, bạo lực gia đình, nhà trường và xã hội. Đồng thời, coi trọng các chuẩn mực của văn minh đô thị, đề cao kỷ cương, luật pháp, tôn trọng cá nhân và lợi ích hợp pháp của công dân, thực hành các quy tắc, quy định trong ứng xử nơi công cộng, trong giao thông, xây dựng các tuyến đường xanh, sạch, đẹp; không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để sản xuất kinh doanh...

Đối với vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, trong chiến lược phát triển giai đoạn tới đã nhấn mạnh: "Hình thành và phát triển các trung tâm du lịch biển, nghỉ dưỡng, lịch sử, tâm linh, di sản, sinh thái... mang tầm khu vực và quốc tế"⁽²⁷⁾. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế cần hướng đến gắn bảo tồn và phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế du lịch, chú trọng xây dựng mô hình làng văn hóa du lịch như ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh... Đây là vùng các nguồn lực của người dân có hạn, cần có chính sách đột phá để khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong khai thác, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển văn hóa mới, tạo nên các trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch văn hóa biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái... Đồng thời, cần các chính sách hỗ trợ cộng đồng dân cư tham gia bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng ven biển, xây dựng các giá trị văn hóa mới mang tính đặc trưng của khu vực, phản ánh được nếp sống, lối sống của người dân miền Trung trong việc tạo lập môi trường văn hóa mới ở nông thôn.

Đối với vùng Tây Nguyên, trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội XIII của Đảng nêu ra cũng nhấn mạnh đến "*phát triển các trung tâm du lịch lớn, hình thành các tuyến du lịch chuyên đề đặc thù vùng Tây Nguyên...*". Đây cũng là vùng cần coi trọng khai thác các đặc điểm sinh thái - nhân văn gắn với tái cơ cấu kinh

²⁷⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb CTQGST, 2021, tr.116, 117.

tế. Các thể chế và chính sách cần thúc đẩy phát huy lợi thế văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là không gian văn hóa không biên giới Tây Nguyên được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Tây Nguyên cũng là nơi tập trung kho tàng văn học truyền miệng gắn với Sử thi Tây Nguyên và hệ thống lễ hội dân gian phong phú, đặc sắc, độc đáo... Đó là những giá trị văn hóa truyền thống có vai trò đặc biệt trong việc xây dựng NTM bền vững khi được gắn kết với phát triển du lịch, dịch vụ... Việc kết nối phát triển các trung tâm du lịch lớn như Đà Lạt, Buôn Đôn, Pleiku với các tuyến du lịch chuyên đề trong vùng cần có sự tham gia tích cực của cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tại các Nhà Rông và các bản làng, bảo tồn các khu vườn tượng nhà mồ, kiến trúc nhà truyền thống độc đáo của mỗi dân tộc, khai thác và phát huy các làng dệt thổ cẩm, các khu vực trồng và chế biến thảo dược... Các giá trị văn hóa mới cần được xây dựng ở đây gắn liền với xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh, nhất là trong tổ chức đám cưới, đám tang, lễ hội, khắc phục các tập tục lạc hậu. Chính sách phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới ở đây cần quan tâm đến đặc thù sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc, nhu cầu văn hóa của cộng đồng, tránh áp đặt, "làm thay", "làm hộ", hạn chế năng lực chủ động, sáng tạo và tham gia vào hoạt động văn hóa của đồng bào.

Vùng Đông Nam Bộ có nhiều đô thị lớn, như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây là vùng có sự đa dạng về địa hình thiên nhiên rừng núi xen lẫn với đồng bằng, gò đồi, sông ngòi, biển cả; về loại hình cư trú của người dân tương ứng với địa hình thiên nhiên. Về sự đa dạng thổ nhưỡng, môi trường sinh thái, vừa giàu có về rừng nguyên sinh, nhiều thú và cây gỗ quý, vừa thuận lợi để trồng cây công nghiệp, vừa có vùng đồng bằng phù sa màu mỡ, vừa có vùng biển giàu tiềm năng về du lịch, khai thác thủy hải sản... Nơi đây cũng tập trung nhiều giá trị văn hóa truyền thống, giá trị văn hóa lịch sử cách mạng phong phú, đa dạng, với những đặc trưng riêng của điều kiện địa lý, sinh thái, nhân văn và môi trường. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở đây rất phong phú, đa dạng, nhất là các lễ hội gắn liền với tín ngưỡng thờ Nữ thần, thờ Mẫu, như: lễ hội Diêu Trì Kim Mẫu ở Tây Ninh, lễ hội Bà Thiên Hậu ở Bình Dương, lễ hội tại Thiên Hậu cổ miếu ở Biên Hòa Đồng Nai, lễ hội Nghinh cô tại Long Hải, Bà Rịa - Vũng Tàu... Bên cạnh đó, Đông Nam Bộ cũng là nơi có nhiều di tích lịch sử cách mạng được xây dựng, nổi tiếng như Địa đạo Củ Chi, Rừng Sác, di tích Bù Đăng, Bù Đốp, Sóc Bom Bo, căn cứ Tà Thiết (Bình Phước), Tòa thành Cao Đài (Tây Ninh), Khu di tích cách mạng Trung ương cục miền Nam (Tây Ninh)... Chính sách về văn hóa ở đây, trước hết cần ưu tiên quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống cách mạng, phát huy các giá trị văn hóa này trong xây dựng NTM bền vững, đồng thời nhấn mạnh đến việc sáng tạo các giá trị văn hóa mới gắn kết với xu thế đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập, tạo nên sự đổi mới năng động, sáng tạo ở nông thôn ở gần các trung tâm công nghiệp và đô thị lớn, hiện đại, có mức sống và nhu cầu văn hóa cao.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có lợi thế về nuôi trồng, sản xuất thủy sản, cây ăn quả, lương thực gắn với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Đây là khu vực có thế mạnh về du lịch sinh thái, du lịch biển

và du lịch văn hóa lễ hội, du lịch biển đảo. Đồng bằng sông Cửu Long là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều nền văn hóa ở Việt Nam, trong đó tiêu biểu là văn hóa của ba dân tộc Kinh - Chăm - Khmer. Minh chứng cho sự giao thoa này thể hiện rõ ở những đền, miếu, ngôi chùa lâu đời, như: chùa Dơi ở Sóc Trăng, chùa Vàm Ray, chùa Ăng ở Trà Vinh... Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở khu vực này rất phong phú, đa dạng. Các lễ hội nổi tiếng, như: Lễ hội Tống Ôn (tống tiễn, xua đuổi tà khí, dịch bệnh) diễn ra ở nhiều địa phương như Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Long An...; Lễ hội đua bò Bảy Núi của đồng bào Khmer ở An Giang; Lễ hội Bà Chúa xứ núi Sam ở Châu Đốc; Lễ hội Đôn Ta - của đồng bào Khmer (Lễ hội xá tội vong nhân); Lễ tết Khmer Chol Chnan Thmay (là lễ tết lớn nhất của người Khmer diễn ra trong ba ngày liên tục); Lễ hội Kỳ Yên (lễ hội cung đình ở khắp làng quê Nam Bộ); Lễ hội cúng Trăng Ok Om Bok; Lễ hội Kathina (lễ hội dâng bông, dâng y cà sa của người dân Khmer tỉnh Sóc Trăng)... Các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trong vùng được bảo tồn và gắn kết với các lễ hội quan trọng này. Đồng bằng sông Cửu Long cũng là nơi hội tụ Đờn ca tài tử, các khu vườn cây trái miệt vườn sông nước, các chợ nổi trên sông và nền văn hóa ẩm thực đa dạng, hấp dẫn. Các chính sách cần ưu tiên cho bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, độc đáo của các dân tộc ở đây, chú ý sự hỗn dung, giao thoa văn hóa giữa đồng bào Kinh, Khmer, Hoa và Chăm. Ở đây, cần tiếp thu kinh nghiệm của Làng văn hóa du lịch huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để nhân rộng mô hình xây dựng NTM bền vững.

g) Tăng cường đầu tư nguồn lực cho phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa

Với vai trò ngày càng tăng của văn hóa đối với xây dựng NTM, trong giai đoạn tới, cần tăng cường đầu tư nguồn lực cho phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới. Đảng ta đã nhấn mạnh phải quan tâm đầu tư đúng mức để phát triển văn hóa, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội⁽²⁸⁾. Tư tưởng chỉ đạo cơ bản của Đảng là tăng mức đầu tư cho văn hóa tương đương với tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm. Theo tinh thần này, đầu tư các nguồn lực để phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM cần phải chú ý một số điểm sau:

Trước hết, cần chú trọng đầu tư nguồn nhân lực. Thực tế cho thấy nguồn nhân lực văn hóa ở cấp xã, thôn, bản đều thiếu và yếu cả về tri thức và kinh nghiệm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới. Mỗi xã chỉ có một cán bộ văn hóa phụ trách hoạt động Trung tâm văn hóa xã. Các thôn, ấp chỉ có ban chủ nhiệm câu lạc bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này chưa được quan tâm. Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người làm công tác văn hóa cơ sở rất thấp. Nếu chỉ dựa vào lòng nhiệt tình, sự cống hiến thì khó tạo được đội ngũ cán bộ cơ sở có chuyên môn, làm việc lâu dài. Vì vậy, Nhà nước cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ thỏa đáng đội ngũ cán bộ làm văn hóa ở cơ sở.

Về nguồn lực tài chính, bên cạnh thực hiện mức đầu tư cho văn hóa tương đương với tăng trưởng kinh tế hàng năm, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích

²⁸⁰ Nguồn: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội tham gia vào phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa trong xây dựng NTM. Hiện nay, mức đầu tư kinh phí cho các Trung tâm văn hóa xã bình quân khoảng chục triệu đồng/năm; các thôn, ấp khoảng 4 triệu đồng/năm. Nhiều vùng ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới còn thấp hơn. Vì vậy, cần tăng cường trách nhiệm cho các địa phương trong nâng cao mức đầu tư lên gấp rưỡi hoặc gấp đôi hiện nay. Cần đổi mới cơ chế huy động các doanh nghiệp, tổ chức xã hội hỗ trợ cho hoạt động văn hóa cơ sở. Các nguồn lực này cần được công khai hóa, quản lý minh bạch, đảm bảo hiệu quả, hướng đến phát huy và khai thác các giá trị văn hóa để xóa đói giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của cộng đồng dân cư.

Về nguồn lực đất đai, chính quyền các cấp cần tạo điều kiện quỹ đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, như: nhà văn hóa, câu lạc bộ, phòng họp cộng đồng, thư viện hay tủ sách, sân thể thao, trung tâm vui chơi giải trí, công viên... cho cư dân địa phương, đặc biệt là các thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu của thanh, thiếu niên và học sinh, nhất là học sinh nội trú.

Thực tế cho thấy⁽²⁹⁾, đa số các thiết chế văn hóa ở các cấp xã, thôn, bản đều hẹp, thiếu trang thiết bị. Bên cạnh cơ chế về quỹ đất, chính quyền địa phương cần trao quyền cho cộng đồng cư dân trong thiết kế các công trình văn hóa cộng đồng, mua sắm các trang thiết bị thiết thực phục vụ cộng đồng, tránh lãng phí, tiêu cực.

Nhìn chung, việc đầu tư các nguồn lực phải đồng bộ, toàn diện, tính đến đặc điểm cụ thể của từng địa phương, dân tộc, đảm bảo đầu tư phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, hình thức, lãng phí. Mặt khác, cần đổi mới phương thức và nội dung quản lý hoạt động của các thiết chế văn hóa cộng đồng thôn, bản, ấp; có chế độ đãi ngộ thỏa đáng với những người quản lý thiết chế văn hóa, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế này.

h) Đẩy mạnh hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa

Hệ thống thiết chế văn hóa truyền thống ở nông thôn nước ta chủ yếu là hệ thống đình, đền, chùa, hội quán, nhà rông, nhà dãi và các hoạt động văn hóa dân gian, tập tục tập trung quanh các công trình này. Đây là nơi vừa diễn ra các sinh hoạt văn hóa thể tục, vừa liên quan đến sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân. Trong đổi mới hiện nay, nhiều thiết chế văn hóa, tôn giáo đã được xếp hạng, được trùng tu, tôn tạo để đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của Nhân dân.

Các thiết chế văn hóa mới được xây dựng gần đây, như: nhà văn hóa, bưu điện văn hóa, phòng học cộng đồng, thư viện, phòng truyền thống, câu lạc bộ, sân thể thao, công viên, trung tâm vui chơi giải trí...

Hệ thống thiết chế văn hóa truyền thống và văn hóa mới này là "cốt vật chất" để người dân đến đây tham gia các sinh hoạt văn hóa, thỏa mãn nhu cầu tinh thần. Trước tình trạng nhiều nơi, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu các thiết chế văn hóa, hoặc các thiết chế văn hóa chưa được sử dụng có hiệu quả, việc tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, đổi mới phương thức hoạt động

²⁹⁰ Theo kết quả điều tra, khảo sát của các đề tài Lê Thị Hiền (2021) và Nguyễn Thị Phương Châm (2022)

để nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế là giải pháp cấp thiết đặt ra hiện nay. Một mặt cần rà soát lại các tiêu chí về văn hóa và những hướng dẫn có liên quan³⁰ để điều chỉnh, xử lý triệt để những bất cập, chưa phù hợp với các điều kiện đa dạng, đặc thù của nhiều địa phương. Trong đó, cần nhấn mạnh hơn đến vai trò của các thiết chế văn hóa, tập tục truyền thống (Nguyễn Thị Phương Châm 2022).

Việc trùng tu, tôn tạo các thiết chế văn hóa truyền thống cần chú ý đến tính lịch sử - cụ thể, tôn trọng sự toàn vẹn của di sản, không nên "làm mới" di sản hoặc làm biến dạng di sản. Đối với các thiết chế văn hóa mới, cần chú ý nhu cầu thực tế của cộng đồng dân cư để xác định đặc điểm kiến trúc xây dựng, quy mô xây dựng cho hợp lý, tránh đầu tư tràn lan, bình quân, vừa lãng phí, vừa ít hiệu quả sử dụng. Cần coi trọng cách tiếp cận “người trong cuộc”, tránh áp đặt (Nguyễn Thị Phương Châm 2022).

Trong quá trình xây dựng, trùng tu, nâng cấp và hoàn thiện các thiết chế văn hóa truyền thống và các thiết chế văn hóa mới, cần chú ý đến đặc trưng thiết chế văn hóa gắn với các vùng, miền và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ở đồng bằng Bắc Bộ, đình làng có vai trò đặc biệt trong đời sống cộng đồng. Hiện nay, đình làng đã được bổ sung thêm một số chức năng mới, không chỉ để tổ chức các sự kiện, lễ hội truyền thống - lịch sử, mà còn là nơi diễn ra các sự kiện văn hóa mới, như: liên hoan văn nghệ, điểm sinh hoạt các câu lạc bộ cờ vua, cờ tướng, bóng bàn, bóng chuyền, dân ca, dân vũ... Tương tự, nhà văn hóa xã, thôn có thể là phòng truyền thống, lưu giữ các kỷ vật, trưng bày các tư liệu về quê hương để giáo dục truyền thống.

Sự tích hợp các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa mới trong không gian thiết chế văn hóa như nói trên là xu thế chung. Điều này cũng tương tự xảy ra đối với ngôi chùa của đồng bào Khmer Nam Bộ. Mọi sinh hoạt văn hóa tâm linh và thể tục đều diễn ra ở ngôi chùa Khmer liên quan đến vòng đời của con người. Nhà Rông ở Tây Nguyên là nơi hội tụ nhiều loại sinh hoạt văn hóa truyền thống và văn hóa đương đại, như: biểu diễn cồng chiêng Tây Nguyên, liên hoan văn nghệ làng bản, tổ chức triển lãm tượng, triển lãm sản phẩm dệt thổ cẩm và các hoạt động văn hóa khác... Điều này phản ánh sự chuyển hóa, giao thoa, đan xen giữa các giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa mới một cách phong phú, linh hoạt và uyển chuyển.

Sự tích hợp nhiều chức năng, mở rộng nội dung, phương thức hoạt động của các thiết chế văn hóa truyền thống và các thiết chế văn hóa mới sẽ góp phần thu hút đông đảo sự quan tâm tham gia của người dân địa phương. Bên cạnh các thiết chế cứng, cũng cần chú ý đến các “thiết chế văn hóa mềm”, thiết chế mang tính phi vật thể như dòng họ, hội quán, hàng phường, vai trò của những nhân vật có uy tín như già làng trong tộc người ở Tây Nguyên, thầy mo, thầy cúng, thầy Tào, thầy Then của đồng bào Tày, Nùng, thầy Shaman đối với người Mông (Nguyễn Thị Phương Châm 2022). Để phát huy vai trò, hiệu quả của các thiết chế văn hóa truyền thống và văn hóa mới trong xây dựng NTM bền vững, cần tôn trọng nhu cầu văn hóa của người dân, lấy nhu cầu văn hóa của người dân làm cơ sở để thay đổi nội dung và phương thức hoạt động,

³⁰⁾ Các tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí 16 về văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới và Hướng dẫn số 4688/HD-BVHTTDL ngày 14/11/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện các tiêu chí văn hóa này.

khắc phục xu hướng áp đặt một chiều từ trên xuống.

i) Gắn kết chặt chẽ giữa phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa với các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trong xây dựng nông thôn mới bền vững

Đây là giải pháp bao trùm để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực thúc đẩy phát triển KTXH; phát triển văn hóa gắn chặt với tăng trưởng kinh tế.

Ở đây, phải gắn kết cả trong nhận thức và kế hoạch thực hiện. Phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM phải được đặt trong toàn bộ chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hoạt động văn hóa phải góp phần vào xóa đói giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế, tham gia đảm bảo an sinh xã hội, duy trì kỷ cương, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, củng cố an ninh quốc phòng. Việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới phải tham gia tích cực vào củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt phong trào "thi đua yêu nước", "phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở nông thôn, xây dựng gia đình văn hóa, làng bản, phuộm sóc văn hóa. Đồng thời, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống các tiêu cực xã hội và tệ nạn xã hội, chống biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ, phản bác lại các luận điệu sai trái, thù địch, các âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để gây chia rẽ, chống phá sự nghiệp đổi mới.

Về bản chất, việc phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới, chính là phát huy các nguồn lực văn hóa truyền thống và đương đại để xây dựng NTM bền vững. Thực tế cho thấy, các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới đều tác động tích cực đến phát triển kinh tế, trọng điểm là du lịch nông thôn. Có nhiều mô hình gắn kết thành công văn hóa với phát triển du lịch ở các tỉnh Sơn La, Cao Bằng, Lào Cai, Thái Nguyên, Bến Tre, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nam Định, Ninh Bình... Nghĩ là, ở vùng miền nào, dân tộc nào cũng đều có lợi thế này. Trong giai đoạn sau năm 2021, cần tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn để các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa mới thực sự trở thành một trong những nguồn lực đột phá, khơi dậy sức mạnh và tiềm năng của nông thôn cho xây dựng NTM bền vững.

Trong Hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về thực hiện tiêu chí số 16 đã xác định: Các xã được công nhận NTM giai đoạn 2016-2020 phải có từ 70% số thôn, làng, ấp, bản đạt chuẩn danh hiệu văn hóa trở lên. Tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa được xác định khá rộng, bao trùm cả lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị.

Trong giai đoạn 2021-2025, cần tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung trong các tiêu chí trên, đồng thời căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng vùng, từng miền, từng địa phương để điều chỉnh nâng cao chỉ tiêu lên cho phù hợp với tốc độ phát triển của mỗi địa phương. Nhìn chung, các giá trị văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa mới đã được phản ánh khá đậm nét trong các chỉ tiêu của khu dân cư văn hóa này. Tuy

nhiên, cũng cần bổ sung chỉ tiêu đánh giá về sự hài lòng của người dân tại các khu vực dân cư nhằm phấn đấu để xây dựng NTM trở thành những vùng quê đáng sống, đem lại hạnh phúc cho mọi người và trở thành niềm tự hào của mỗi người về vùng quê của mình.

Trên đây là gợi ý các giải pháp cơ bản để phát huy tổng hợp các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các giá trị văn hóa mới trong xây dựng NTM bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Việc thực hiện đồng bộ và toàn diện các giải pháp trên sẽ góp phần tăng cường nguồn lực nội sinh quan trọng, làm động lực xây dựng NTM bền vững. Việc triển khai cụ thể các giải pháp này cần linh hoạt, sáng tạo, tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng thời điểm, trách cực đoan, duy ý chí./.